

2024.12.10

~Ver.2~

(Dành cho người nước ngoài)

Tài liệu hướng dẫn
cho người muốn trở thành
tài xế xe buýt



Hiệp hội xe buýt Nhật Bản



Được dịch bởi Công ty cổ phần Ziplus

~Mục lục~

Vận hành	1	Quy tắc cần ghi nhớ chung cho cả người đi bộ và người lái xe	Phần 1: Quy tắc cơ bản Phần 2: Tuân thủ các ký hiệu, biển báo và đèn giao thông Phần 3: Tuân theo chỉ thị của cảnh sát Phần 4: Những hành động bị cấm khi lưu thông trên đường	2 3 8 8
	2	Quy tắc cần nhớ trước khi lái xe	Phần 1: Những điểm cần chú ý khi lái xe Phần 2: Hệ thống bằng lái xe Phần 3: Kiểm tra xe Phần 4: Chở người và chở hàng Phần 5: Những kiến thức cần biết để lái xe an toàn	9 12 14 18 20
	3	Cách thức điều khiển xe	Phần 1: Khởi hành an toàn Phần 2: Khi lưu thông trên đường Phần 3: Bảo đảm an toàn cho người đi bộ... Phần 4: Tốc độ an toàn và khoảng cách giữa các xe Phần 5: Thay đổi làn đường Phần 6: Vượt xe đổi làn Phần 7: Cách lưu thông ở giao lộ Phần 8: Đỗ xe và dừng xe Phần 9: Điều khiển xe số tự động	21 23 26 29 31 33 36 38 42
	4	Lái xe trong khu vực nguy hiểm	Phần 1: Khu vực giao nhau với đường sắt Phần 2: Đường dốc/khúc cua Phần 3: Lái xe ban đêm Phần 4: Thời tiết xấu Phần 5: Biện pháp xử lý khẩn cấp	44 45 46 47 49
	5	Lái xe trên đường cao tốc	Phần 1: Những điều cần lưu ý trước khi vào cao tốc Phần 2: Lưu ý khi lưu thông trên cao tốc	50 50
	6	Quy tắc dành cho tài xế xe buýt	Phần 1: Bảo đảm an toàn cho hành khách Phần 2: Các điểm cần lưu ý khác	54 55
	7	Khi xảy ra tai nạn giao thông, hỏng hóc hoặc thiên tai	Phần 1: Khi có tai nạn giao thông Phần 2: Khi xe bị hỏng hóc Phần 3: Khi có thiên tai	56 57 57
	8	Xử lý khi quay lại nhà xe		60
	9	Giữ vệ sinh (rửa xe,...)		60
	10	Điểm danh		60
Đón tiếp khách	1	Tổng quát về tiếp khách		63
	2	Đối đãi với người khuyết tật, người cao tuổi		63
	3	Thu tiền vé		65
	4	Hành lí (bao gồm dịch vụ giữ hành lí, hành lý bỏ quên)		65
	5	Thao tác đóng mở cửa xe		66
	6	Xử lý khi có người cần cấp cứu		66
	7	Xử lý khi gặp tai nạn		67

【Chương về vận hành】

1 Quy tắc cần ghi nhớ chung cho cả người đi bộ và người lái xe

1. Quy tắc cơ bản

1-1. Quy tắc cần nhớ khi đi trên đường

Khi lưu thông trên đường, không những chỉ phải tuân thủ luật lệ giao thông mà còn cần chú ý đến tình hình giao thông và mọi người xung quanh. Ngoài ra, việc quan tâm, để ý đến sao cho tất cả mọi người đều có thể tham gia giao thông một cách an toàn là trách nhiệm của cả người lái xe và người đi bộ. Khi tham gia giao thông, hãy chú ý những điều sau:

- (1) Chú ý đến hành động của người và xe cộ xung quanh, đặt bản thân vào vị trí người khác để suy nghĩ và hành động.
- (2) Không được chỉ nghĩ đến sự thuận tiện của bản thân, mà phải tránh gây ảnh hưởng đến người xung quanh.
- (3) Đề phòng tai nạn giao thông bằng cách tham gia bảo hiểm xe cộ, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ sơ cấp cứu và nắm được các kiến thức cần thiết về sơ cấp cứu (các biện pháp xử lý cấp cứu cần thiết khi có người bị thương tại hiện trường tai nạn giao thông).
- (4) Khi thấy tai nạn giao thông hoặc người đang gặp khó khăn, hãy hỗ trợ lẫn nhau bằng cách giúp đỡ liên lạc hoặc tìm cách cứu hộ.
- (5) Không chỉ người lái xe mà cả người đi bộ và người đi xe đạp cũng cần hiểu rõ các kiến thức đặc thù như điểm mù của xe ô tô (vùng không thể nhìn thấy từ ghế lái), sự chênh lệch của quỹ đạo bánh trước và bánh sau của xe (khi rẽ, bánh sau của xe sẽ xoay theo quỹ đạo hẹp so với bánh trước).

2. Tuân thủ các ký hiệu, biển báo và đèn giao thông.

2-1. Ý nghĩa của đèn giao thông

(1) Phải lưu thông theo màu của đèn giao thông.

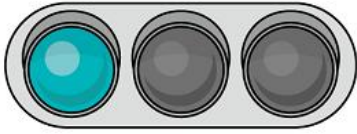
(2) Khi quan sát đèn giao thông, hãy nhìn vào đèn giao thông ở ngay trước mặt. Đèn giao thông trên đường cắt ngang, hiển thị màu đỏ không đồng nghĩa với việc đèn trước mặt sẽ là màu xanh. Ví dụ, có loại đèn giao thông mà tất cả các hướng hiển thị trên đèn đều là màu đỏ, hoặc đối với loại đèn giao thông có sự chênh lệch về thời gian, thì thời gian chuyển sang màu đỏ của 1 hướng được chỉ định nào đó sẽ hơi lệch so với các đèn khác.

(3) Đèn giao thông có biểu tượng hình người là loại đèn dành cho người đi bộ và xe đạp thông thường, tuy nhiên các loại xe đạp khác cũng cần phải tuân thủ theo nếu trên cột đèn giao thông có ghi chú "Dành riêng cho người đi bộ và xe đạp". Ngoài ra, nếu trên cột đèn giao thông có các ghi chú tương tự chẳng hạn như "Dành riêng cho xe buýt" có nghĩa là sẽ chỉ áp dụng cho loại xe đó. Trường hợp nếu có đèn giao thông dành cho người đi bộ hoặc loại xe được chỉ định, thì cũng phải tuân thủ theo.

(4) Khi gặp biển báo chỉ dẫn có nền trắng mũi tên màu xanh chỉ về bên trái được gắn ở đèn giao thông hoặc phía bên trái đường lộ, ô tô được phép rẽ trái dù đèn phía trước đang là đỏ hoặc vàng, nhưng cần chú ý đến người đi bộ và các phương tiện đang lưu thông xung quanh. Tuy nhiên, vẫn phải nhường đường cho người đi bộ và xe đạp đang băng qua đường theo tín hiệu trên đèn giao thông.

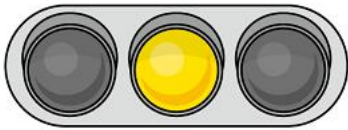
2-2. Các loại tín hiệu trên đèn giao thông và ý nghĩa

(1) Đèn tín hiệu màu xanh



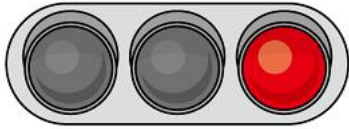
- ① Người đi bộ được phép tiếp tục di chuyển.
- ② Các loại xe và tàu điện được phép đi thẳng, rẽ trái và rẽ phải.
- ③ Xe đạp được phép đi thẳng và rẽ trái. Nếu muốn rẽ phải, trước tiên phải đi thẳng đến giao lộ, sau đó đổi hướng sang phải để rẽ phải.

(2) Đèn tín hiệu màu vàng



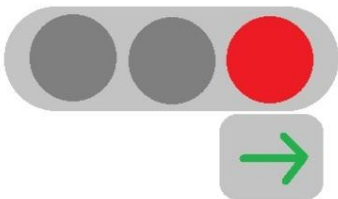
- ① Người đi bộ không được phép đi qua đường. Nếu đang qua đường giữa chừng thì phải nhanh chóng đi qua, hoặc quay lại điểm xuất phát.
- ② Tất cả các loại xe bao gồm cả xe điện chạy trên mặt đất không được phép tiếp tục di chuyển và phải dừng trước vạch chỉ định. Tuy nhiên, khi đèn chuyển sang màu vàng nhưng nếu xe đang ở gần vạch dừng chỉ định và không thể dừng lại một cách an toàn thì có thể đi tiếp.

(3) Đèn tín hiệu màu đỏ



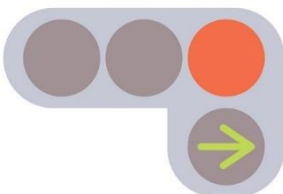
- ① Người đi bộ không được phép đi qua đường.
- ② Tất cả các loại xe, người đi bộ và xe điện chạy trên mặt đất không được phép đi qua vạch chỉ định để tiếp tục di chuyển.
- ③ Xe và xe điện chạy trên mặt đất đã rẽ trái tại giao lộ từ trước thì vẫn được phép tiếp tục di chuyển dù đèn giao thông bên phía rẽ trái đang màu đỏ.
- ④ Xe và xe điện chạy trên mặt đất đã rẽ phải tại giao lộ từ trước thì vẫn được phép tiếp tục di chuyển dù đèn giao thông bên phía rẽ phải đang màu đỏ. Trong trường hợp này, không được phép cản trở xe và xe điện chạy trên mặt đất đang chạy đến theo đèn tín hiệu đèn màu xanh.

(4) Mũi tên màu xanh



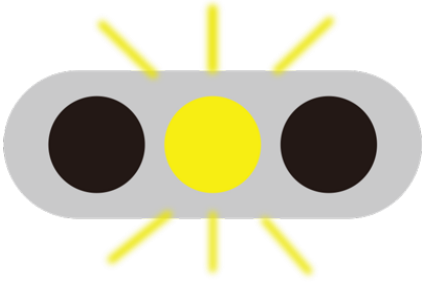
Xe được phép đi theo hướng mũi tên dù tín hiệu đèn đang là màu vàng hoặc đỏ (nếu mũi tên chỉ về bên phải thì cũng được phép quay đầu xe).

(5) Mũi tên màu vàng



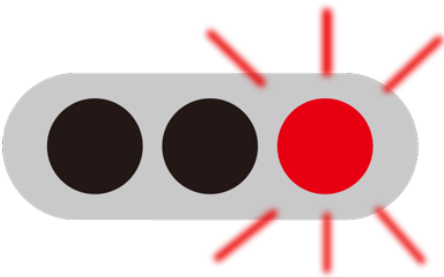
Xe điện chạy trên mặt đất được phép đi theo hướng mũi tên dù tín hiệu đèn đang là màu vàng hoặc đỏ. Người đi bộ và các xe khác không được phép đi theo.

(6) Đèn tín hiệu màu vàng nhấp nháy



Người đi bộ, xe, xe điện chạy trên mặt đất được phép đi tiếp nhưng phải chú ý quan sát xung quanh.

(7) Đèn tín hiệu màu đỏ nhấp nháy



- ① Người đi bộ có thể đi tiếp nhưng phải chú ý đến các phương tiện khác.
- ② Xe và xe điện chạy trên mặt đất bắt buộc phải tạm dừng tại vạch chỉ định.

(8) Đèn tín hiệu màu xanh có hình người



Người đi bộ được phép đi tiếp.

(9) Đèn tín hiệu màu xanh hình người nhấp nháy



- ① Người đi bộ không được phép đi qua đường. Nếu đang qua đường giữa chừng thì phải nhanh chóng đi qua, hoặc quay lại điểm xuất phát.
- ② Xe đạp đang có ý định qua đường không được phép bắt đầu đi qua đường.

(10) Đèn tín hiệu màu đỏ có hình người



- ① Người đi bộ không được phép đi qua đường.
- ② Xe đạp đang có ý định qua đường không được phép bắt đầu đi qua đường.

2-3. Ý nghĩa của biển báo

(1) Biển báo là biển chỉ dẫn các quy định và luật lệ liên quan đến giao thông, gồm hai loại là biển báo chính và biển báo phụ. Trong biển báo chính được chia thành 4 loại là biển báo quy định, biển báo chỉ thị, biển báo cảnh báo và biển báo hướng dẫn.

(2) Biển báo quy định là biển báo nhằm quy định các phương tiện tham gia giao thông phải lưu thông theo cách thức cụ thể, hoặc cấm một cách thức lưu thông cụ thể nào đó. Có biển báo cấm xe ô tô lưu thông, hoặc biển báo chỉ định tốc độ tối đa. Ví dụ như có biển “Dừng lại” yêu cầu xe phải tạm dừng.



(3) Biển báo chỉ thị là biển báo nhằm chỉ thị các địa điểm được quy định trên giao thông đường bộ, hoặc những hình thức lưu thông cụ thể được phép thực hiện. Ví dụ biển báo chỉ thị đường dành cho người đi bộ hoặc khu vực an toàn, hay biển “P” chỉ thị đây là khu vực được phép đỗ xe.



(4) Biển báo cảnh báo là biển báo nhằm cảnh báo trước tình trạng cần phải chú ý hoặc những nguy hiểm sẽ gặp trên đường lộ. Ví dụ, có biển báo, báo hiệu phía trước là khu vực giao nhau với đường sắt, hoặc biển báo thông báo phía trước có công trường.



(5) Biển báo hướng dẫn là biển báo nhằm hướng dẫn các địa điểm, hướng đi, khoảng cách,... để đảm bảo việc lưu thông được thuận lợi.

(6) Biển báo phụ được sử dụng để bổ sung ý nghĩa cho biển báo chính. Biển báo phụ thường được gắn dưới biển báo chính, chỉ rõ lý do quy định, thời gian áp dụng, loại xe áp dụng.

2-4. Ý nghĩa của ký hiệu giao thông

(1) Ký hiệu giao thông là các đường kẻ, hình vẽ, chữ viết trên đường, có hai loại là ký hiệu quy định và ký hiệu chỉ thị.

(2) Ký hiệu quy định là ký hiệu nhằm quy định hoặc cấm cách thức lưu thông cụ thể nào đó. Ví dụ, có ký hiệu cấm đỗ xe hoặc ký hiệu làn đường dành riêng cho xe buýt. Ký hiệu chỉ thị là ký hiệu nhằm chỉ thị các phương thức lưu thông nào đó được phép thực hiện, hoặc chỉ thị các địa điểm, khu vực được quy định trên đường. Ví dụ, ký hiệu chỉ thị nơi dừng xe, hoặc ký hiệu cho phép đi qua đường theo đường chéo.

3. Tuân theo chỉ thị của cảnh sát

(1) Khi có cảnh sát hoặc nhân viên đang điều khiển giao thông bằng tín hiệu tay hoặc đèn hiệu, phải tuân theo tín hiệu đó. Dù chỉ thị của cảnh sát hoặc nhân viên điều khiển giao thông khác với tín hiệu đèn giao thông thì vẫn phải ưu tiên.

(2) Cảnh sát hoặc nhân viên điều khiển giao thông có thể chỉ thị cách thức lưu thông. Trong trường hợp này, phải tuân theo chỉ dẫn của cảnh sát cho dù chỉ thị đó khác với biển báo hoặc ký hiệu giao thông.

4. Những hành động bị cấm khi lưu thông trên đường

(1) Không thực hiện những hành động nguy hiểm như dưới đây trên đường:

① Những hành động gây cản trở giao thông như đi loạng choạng do say rượu, đứng nói chuyện, ngồi hoặc nằm ngủ trên đường.

- ② Chơi ném bóng hoặc trượt patin ở nơi đông xe cộ qua lại.
- ③ Ném đồ vật hoặc phóng đột ngột ra đường.
- ④ Phá hoại đường phố, xả nước bẩn, rác, đinh, mảnh kính trên mặt đường.
- ⑤ Ném tàn thuốc, giấy vụn, lon rỗng từ trong xe ra ngoài đường, hoặc thò người, giơ đồ vật ra bên ngoài xe.
- ⑥ Đu bám vào xe, xe điện chạy trên mặt đất.
- ⑦ Chiếu ánh sáng gây chói mắt các tài xế đang lái xe.
- ⑧ Đổ nước ra đường khi thời tiết đang có nguy cơ bị đóng băng.

(2) Không được bày hàng hóa hoặc để các vật gây cản trở giao thông như đất cát, vật liệu gỗ trên đường.

(3) Việc không nhìn thấy tín hiệu đèn giao thông hay biển báo là rất nguy hiểm. Việc lắp đặt biển hiệu neon có màu giống tín hiệu đèn ở gần cột đèn giao thông, hoặc đặt biển quảng cáo gần với các biển báo giao thông đều bị cấm. Ngoài ra, cũng không được tự ý điều chỉnh, di chuyển hoặc phá hoại đèn giao thông và biển báo giao thông.

(4) Không được nhờ người không có bằng lái hoặc đang say rượu lái xe. Hơn nữa, không được hối thúc người đang lái xe hoặc thực hiện các hành vi gây cản trở việc lái xe.

(5) Không được mời, thúc ép người đang có dự định lái xe uống rượu.

(6) Không được yêu cầu người lái xe chở quá tải (vượt quá giới hạn trọng lượng hàng hóa cho phép) cũng như không được bán, giao hoặc làm bất cứ điều gì để khiến hàng hóa trở thành quá tải.

2 Quy tắc cần ghi nhớ trước khi lái xe

1. Những điểm cần chú ý khi lái xe

1-1. Kiểm tra lại các giấy tờ cần thiết như bằng lái xe

(1) Trước khi lái xe, hãy xác nhận những điều sau:

- ① Có mang theo bằng lái xe phù hợp với loại xe dự định lái.

② Đảm bảo trong xe có đầy đủ giấy tờ như giấy chứng nhận kiểm định xe còn hiệu lực, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe cơ giới hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm của hợp tác xã.

③ Tuân thủ các điều kiện ghi trên bằng lái xe (như đeo kính).

④ Người mới lấy bằng lái xe bán tải chưa đủ 1 năm phải dán logo dành cho người mới lái xe ở vị trí được quy định ở phía trước và sau xe.

⑤ Người mới lấy bằng lái xe bán tải hoặc bằng lái xe thông thường chưa đủ 1 năm đều phải dán logo dành cho người mới lái xe ở vị trí được quy định ở trước và sau xe.



(Logo dành cho người mới lái xe)

⑥ Người khiếm thính khi lái xe bán tải hoặc xe ô tô thông thường phải dán logo dành cho người khiếm thính ở vị trí được quy định ở trước và sau xe.



(Logo dành cho người khiếm thính)

⑦ Trang bị dụng cụ phát tín hiệu khẩn cấp và dụng cụ thông báo việc đỗ/dừng xe (bảng thông báo hoặc đèn hiệu) trên xe.



(Dụng cụ phát tín hiệu khẩn cấp)



(Dụng cụ thông báo việc đỗ/dừng xe)

(2) Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên khi lái xe ô tô thường phải dán logo dành cho người cao tuổi trước và sau xe.
(Có 2 loại logo, vì vậy có thể sử dụng 1 trong 2 loại)



(Logo dành cho người cao tuổi)

(3) Người khuyết tật khi lái xe ô tô thường phải dán logo dành người khuyết tật trước và sau xe.



(Logo dành người khuyết tật)

1-2 Lên kế hoạch lái xe

Dù là lái xe đường dài hay ngắn, việc có một kế hoạch phù hợp với kỹ năng lái xe và chức năng của xe là rất quan trọng. Hãy lên kế hoạch trước về lộ trình, thời gian di chuyển, điểm dừng để nghỉ ngơi và nơi đỗ xe. Nếu lái xe trong thời gian dài, hãy nghỉ ngơi mỗi 2 tiếng 1 lần. Nếu cảm thấy buồn ngủ, hãy dừng lại nghỉ ngơi ngay lập tức trước khi tiếp tục lái xe.

1-3 Điều chỉnh trạng thái sức khỏe

Khi mệt mỏi, ốm đau hoặc đang lo lắng, sự chú ý và khả năng phán đoán có thể bị giảm dẫn đến tai nạn bất ngờ. Khi đang trong tình trạng như vậy, hãy tránh lái xe hoặc điều chỉnh trạng thái thật tốt trước khi lái xe. Ngoài ra, không lái xe khi đã uống thuốc có tác dụng gây buồn ngủ như thuốc cảm hay thuốc đau đầu. Không lái xe khi quá mệt mỏi.

1-4. Không lái xe trong tình trạng có uống rượu bia

Không lái xe khi đã uống rượu bia hoặc đang bị ảnh hưởng của thuốc. Hãy cẩn trọng vì ảnh hưởng của rượu bia uống từ đêm trước có thể kéo dài đến sáng hôm sau.

2. Hệ thống bằng lái xe

Khi điều khiển xe trên đường, cần có bằng lái xe tương ứng với hình thức lái cũng như loại xe hoặc xe đầu kéo đó. Bắt buộc phải mang theo bằng lái xe khi điều khiển xe.

Trong trường hợp vi phạm hoặc gây tai nạn và bị cảnh sát yêu cầu xuất trình bằng lái, phải xuất trình theo lệnh.

Tuy nhiên, ngay cả khi đã có bằng lái nhưng bị đình chỉ lái, thì không được phép lái xe trong thời gian đó.

1-1. Phân loại bằng lái xe

Có ba loại bằng lái xe:

(1) Bằng lái xe loại 1

Loại bằng lái cho phép điều khiển xe.

(2) Bằng lái xe loại 2

Loại bằng lái cho phép lái xe chở khách có thu phí như xe buýt hoặc taxi. Ngoài ra, lái xe thuê là chỉ những người làm dịch vụ lái xe thay cho chủ xe. Để làm công việc này cũng cần phải có loại bằng đặc biệt chuyên dụng.

(3) Bằng lái xe tạm thời (Karimen)

Loại bằng cho phép dùng để luyện thực hành, lái các loại xe như xe tải cỡ lớn, cỡ vừa, xe bán tải, hoặc xe ô tô thông thường. Người có bằng lái tạm thời khi tập lái thực hành cần có người có bằng lái loại 1 trên 3 năm, hoặc có bằng lái loại 2 ngồi cùng xe để hướng dẫn. Khi đó, phải gắn biển báo đặc biệt chuyên dụng trước và sau xe.

1-2. Các loại bằng lái xe tương ứng với loại xe được phép điều khiển

Tùy theo loại bằng lái đang sở hữu sẽ quyết định loại xe được phép điều khiển.

Loại bằng lái	Loại xe được phép điều khiển
Xe tải cỡ lớn (Ogata)	Xe tải cỡ lớn, cỡ vừa và xe bán tải; xe ô tô thông thường, xe đặc biệt cỡ nhỏ, xe đạp gắn động cơ (Gentsuki)
Xe tải cỡ vừa (Chugata)	Xe tải cỡ vừa và xe bán tải; xe ô tô thông thường, xe đặc biệt cỡ nhỏ, xe đạp gắn động cơ (Gentsuki)
Xe bán tải (Jyunchugata)	Xe bán tải; xe ô tô thông thường, xe đặc biệt cỡ nhỏ, xe đạp gắn động cơ (Gentsuki)
Xe ô tô thông thường	Xe thông thường, xe đặc biệt cỡ nhỏ, xe đạp gắn động cơ (Gentsuki)
Xe đặc biệt cỡ lớn	Xe đặc biệt cỡ lớn, xe đặc biệt cỡ nhỏ, xe đạp gắn động cơ (Gentsuki)
Xe 2 bánh phân khối lớn	Xe 2 bánh phân khối lớn, xe 2 bánh thông thường, xe đặc biệt cỡ nhỏ
Xe 2 bánh thông thường	Xe 2 bánh thông thường, xe đặc biệt cỡ nhỏ, xe đạp gắn động cơ (Gentsuki)
Xe đặc biệt cỡ nhỏ	Xe đặc biệt cỡ nhỏ
Xe đạp gắn động cơ (Gentsuki)	Xe đạp gắn động cơ (Gentsuki)

1-3. Giấy phép xe đầu kéo

Khi kéo xe khác bằng xe tải cỡ lớn, cỡ vừa, xe bán tải, xe ô tô thông thường hay xe đặc biệt cỡ lớn, cần phải có loại bằng lái tương ứng với loại xe dùng để kéo. Ngoài ra, cũng cần phải có cả bằng lái xe đầu kéo. Tuy nhiên, nếu tổng trọng lượng xe dưới 750 kg hoặc trường hợp kéo xe bị hư hỏng bằng dây thừng hoặc cần cẩu thì không cần bằng lái xe đầu kéo.

1-4. Tư cách điều khiển xe cứu thương, cứu hỏa

Để được phép lái xe cứu thương, cứu hỏa, ngoài giấy phép lái xe, cần có kinh nghiệm lái xe và độ tuổi phù hợp. Không được phép lái xe cứu thương, cứu hỏa chỉ với giấy phép lái xe thông thường.

3. Kiểm tra xe

Khi sử dụng xe, cần thực hiện kiểm tra hàng ngày và kiểm tra định kỳ.

Kiểm tra nhiên liệu, nước làm mát, dầu động cơ, độ mòn của lốp,...Nếu có bất kỳ vấn đề nào, dù là nhỏ, hãy tiến hành sửa chữa và bảo trì. Ngoài ra, không được lái xe nếu các thiết bị như tay lái, phanh, ống xả không được bảo trì đúng cách. Vì điều này có thể gây ra tai nạn giao thông hoặc phát thải khí độc hại cũng như tiếng ồn gây phiền hà cho người khác.

3-1. Kiểm tra xe hàng ngày

Kiểm tra xe hàng ngày là việc mà người sử dụng hoặc người chuẩn bị lái xe phải trực tiếp thực hiện ở mức độ thường xuyên. Người sử dụng xe cần dựa trên quãng đường đã đi và tình trạng của xe để thực hiện kiểm tra vào thời điểm thích hợp. Tuy nhiên, đối với những người sử dụng xe cho công việc như tài xế taxi, người lái thay, tài xế xe lớn, xe tải, người đi thuê xe, cần thực hiện kiểm tra xe mỗi ngày một lần trước khi lái.

Các bộ phận và mục cần kiểm tra như sau:

Bộ phận cần kiểm tra	Mục cần kiểm tra		Phương pháp thực hiện kiểm tra
Các điểm bất thường trong quá trình vận hành	Điểm bất thường tại bộ phận tương ứng		Kiểm tra xem các điểm bất thường từ lần kiểm tra trước, có gây cản trở đến việc vận hành hay không
Kiểm tra tại vị trí ghế lái xe	Bàn đạp phanh	Khoảng cách giữa bàn đạp phanh và sàn xe, hiệu quả của phanh	Kiểm tra xem khi đạp phanh hết cỡ, khoảng cách giữa phanh với sàn xe và lực phản hồi của phanh có phù hợp hay không. Ngoài ra, nếu khoảng cách giữa bàn đạp và sàn xe quá nhỏ, hay phản hồi của phanh quá yếu, có nguy cơ dầu phanh đã bị rò rỉ, hoặc có không khí lọt vào bên trong khiến hiệu quả phanh bị kém đi.
	Phanh tay (phanh đỗ xe)	Hành trình phanh tay (Khoảng cách cần có để phanh hiệu quả)	Kéo cần phanh tay hết mức có thể (căng hết mức), kiểm tra xem lực kéo (độ căng của phanh) có bị nặng quá hay nhẹ quá không.

	Động cơ chính	※Trạng thái khởi động, âm thanh bất thường	Kiểm tra xem động cơ có khởi động ngay được không, và có vận hành trơn tru hay không. Ngoài ra, kiểm tra xem có âm thanh bất thường nào khi khởi động hoặc khi động cơ đang trong trạng thái chờ hay không.
		※Trạng thái khi tăng tốc hoặc ở tốc độ thấp	(1) Trong trạng thái đã làm nóng động cơ, kiểm tra xem vòng quay của động cơ khi ở chế độ không tải (idling) có diễn ra trơn tru hay không. (2) Khi tăng tốc từ từ, kiểm tra xem có hiện tượng bị kẹt bàn đạp ga không, và động cơ có quay trơn tru mà không bị chết máy hoặc có tiếng lọc xọc không, bằng cách lái thử.
	Dung dịch rửa kính	※Tình trạng phun	Kiểm tra xem hướng phun và độ cao khi phun của dung dịch rửa kính có phù hợp không.
	Cần gạt nước	※Tình trạng gạt nước	(1) Kích hoạt cần gạt nước, kiểm tra xem cần có hoạt động tốt cả ở mức tốc độ thấp và tốc độ cao hay không. (2) Kiểm tra xem có lau sạch không.
	Máy đo áp suất không khí	Tình trạng tăng áp suất không khí	Khởi động động cơ, kiểm tra xem tốc độ tăng áp suất không khí có quá chậm không. Ngoài ra, kiểm tra xem áp suất không khí có nằm trong phạm vi hiển thị trên đồng hồ đo áp suất không khí không.
	Van phanh	Âm thanh xả khí	Kiểm tra xem khi đạp và nhả phanh, âm thanh xả khí từ van phanh có bình thường hay không.
Kiểm tra khoang động cơ	Bình chứa dung dịch rửa kính	※Lượng dung dịch	Kiểm tra xem có đủ lượng dung dịch rửa kính không.
	Bình chứa dầu phanh	Lượng dung dịch	Kiểm tra xem lượng dung dịch trong bình chứa có nằm trong phạm vi quy định không.
	Ắc quy	※Lượng dung dịch	Kiểm tra xem lượng dung dịch trong từng ngăn của ắc quy có nằm trong phạm vi quy định không bằng cách rung xe.

	Hệ thống làm mát như bộ tản nhiệt...	※Lượng nước	Kiểm tra xem lượng nước làm mát trong bình chứa dự trữ có nằm trong phạm vi quy định không. Nếu lượng nước làm mát bị tụt đáng kể, có thể có nguy cơ rò rỉ nước từ bộ tản nhiệt, ống dẫn nước.
	Hệ thống bôi trơn	※Lượng dầu động cơ	Kiểm tra xem lượng dầu có nằm trong phạm vi chỉ định được hiển thị trên thước đo lượng dầu (thang đo) không.
	△Dây curoa quạt	※Độ căng của dây, dấu vết hư hại	(1) Dùng tay ấn vào phần giữa của dây curoa, kiểm tra xem dây có hơi chùng nhẹ hay không. (2) Kiểm tra xem dây có dấu vết hư hại không.
Kiểm tra xung quanh xe	Hệ thống đèn báo, đèn xi nhan	Tình trạng chiếu sáng, nhấp nháy của đèn, vết bẩn, vết hư hại	(1) Bật công tắc động cơ, kiểm tra xem tình trạng bật của hệ thống đèn báo như đèn pha, đèn phanh và tình trạng nhấp nháy của đèn xi nhan có bị lỗi không. (2) Kiểm tra xem có vết bẩn hay vết hư hại trên mặt kính của đèn không.
	Lốp xe	Áp suất hơi	Kiểm tra xem lốp có bị non không dựa trên độ xẹp của phần lốp tiếp giáp mặt đường
		Tình trạng lắp đặt	(1) Kiểm tra bằng mắt tình trạng lắp đặt của vành lốp. A. Xem có tình trạng mất ốc, hay gãy bu lông của vành lốp hay không. B. Xem có dấu vết rỉ sét gần bu lông trên vành lốp hay không. C. Xem các bu lông trên vành lốp có đồng đều về độ dài đo từ đai ốc hay không.

			(2) Dùng búa để kiểm tra xem ốc và bu lông có bị lỏng không.
		Vết xước, vết hư hại	Kiểm tra xem có vết xước hoặc vết hư hại nghiêm trọng nào trên bề mặt lốp không. Ngoài ra, kiểm tra xem có đinh, đá dăm hoặc vật thể lạ nào bị kẹt hoặc mắc vào bề mặt lốp không.
		Vết mòn bất thường	Kiểm tra xem có phần nào bị mòn quá mức trên bề mặt tiếp xúc của lốp không.
		※Độ sâu rãnh lốp	Kiểm tra độ sâu của rãnh còn đủ hay không bằng dấu mốc báo mòn (mốc đánh dấu).
	◎Bình khí	Nước đọng trong bình	Mở van xả, kiểm tra xem có nước đọng trong bình không.

Ghi chú

1. Các mục có dấu ※ cần được kiểm tra vào thời điểm thích hợp tùy theo phán đoán, dựa theo quãng đường đã đi và tình trạng vận hành của xe. Áp dụng với xe sử dụng cho công việc, xe tải cỡ lớn hoặc cỡ vừa dùng cho cá nhân, xe tải chở hàng dạng nhỏ, xe bán tải, xe đặc biệt cỡ lớn, xe cho thuê,...
2. Các hạng mục có dấu ◎ áp dụng với xe có trang bị phanh khí.
3. Các hạng mục có dấu △ cần được kiểm tra định kỳ đối với xe ô tô cá nhân thông thường.
4. Các hạng mục có dấu □ áp dụng với xe có tổng trọng lượng trên 8 tấn hoặc có sức chứa trên 30 người.

3-2. Kiểm tra các vật dụng cần thiết

Cần mang theo các vật dụng báo động khẩn cấp như pháo phát sáng hoặc đèn báo hiệu màu đỏ. Ngoài ra, khi đi trên đường cao tốc, hãy mang theo dụng cụ báo hiệu việc đỗ/dừng xe, để thông báo xe đang dừng lại do sự cố.

3-3. Kiểm tra định kỳ

Đối với xe cơ giới sử dụng cho mục đích kinh doanh, xe ô tô cỡ lớn và vừa sử dụng cho mục đích cá nhân, hay các loại xe cho thuê như xe chở hàng hạng bán tải, xe ô tô chở hàng hạng thông thường,... cần thực hiện kiểm tra định kỳ 3 tháng 1 lần.

Đối với các loại xe cho thuê như xe chở hàng hạng bán tải hoặc xe ô tô chở hàng thông thường dùng trong gia đình, xe ô tô cá nhân thông thường,... cần thực hiện kiểm tra định kỳ 6 tháng 1 lần.

Đối với xe ô tô cá nhân thông thường, cần thực hiện kiểm tra định kỳ mỗi năm 1 lần.

Trong quá trình kiểm tra, cần phải thực hiện sửa chữa và bảo dưỡng nếu cần thiết.

4. Chở người và chở hàng

(1) Không được chở người nếu xe không có chỗ dành cho người ngồi, hoặc chất hàng hóa nếu xe không có ghế ngồi hoặc giá đỡ đồ. Ngoài ra, không được chở người hoặc hàng hóa vượt quá số lượng hoặc trọng lượng quy định. Số lượng người và giới hạn tải trọng của xe tải cỡ lớn, cỡ vừa, và xe bán tải, xe ô tô thông thường được quy định như sau:

Loại xe	Số lượng người tối đa	Tải trọng chở hàng	Kích thước hàng hóa	Phương pháp chất hàng
Xe tải cỡ lớn	Số lượng người được ghi trong giấy kiểm định	Trọng lượng tối đa được ghi trong giấy kiểm định xe	Chiều dài hàng hóa cho phép: Chiều dài xe \times 1.2	Trước và sau: Không được nhô ra phía trước hoặc phía sau thân xe quá 1/10 chiều dài xe.
Xe tải cỡ vừa	xe hoặc giấy đăng ký xe hạng nhẹ.	hoặc giấy đăng ký xe hạng nhẹ	Chiều rộng hàng hóa cho phép: Chiều rộng xe \times 1.2	Trái phải:
Xe bán tải	(Xe ô tô mini (※1) và xe phun thuốc trừ sâu	(Xe ô tô mini là 90 kg, xe phun thuốc trừ sâu	Chiều cao hàng hóa cho phép: Tối đa 3.8m tính từ mặt đất	Không được nhô ra bên trái hoặc bên phải thân xe quá 1/10 chiều rộng xe.
Xe ô tô thông thường	nông nghiệp có thiết kế đặc biệt (※2) là 1 người (Xe phun thuốc trừ sâu nông nghiệp có thiết kế đặc biệt và	nông nghiệp có thiết kế đặc biệt là 1,500 kg)	(Xe ô tô 3 bánh và ô tô thông thường có dung tích xilanh dưới 660cc thì là 2.5m. Đối với các loại xe khác do Ủy	

	có ghế ngồi phụ thì được phép chở 2 người))		ban an toàn công cộng quy định là trên 3.8m nhưng không vượt quá 4.1m)	
Ghi chú: Cứ 3 trẻ em dưới 12 tuổi sẽ được tính là 2 người lớn.				

(※1) Xe ô tô mini là loại xe ô tô thông thường có dung tích xi lanh dưới 50cc, công suất định mức dưới 0.60 kilowatt.

(※2) Xe phun thuốc trừ sâu nông nghiệp là loại xe ô tô thông thường dùng để phun thuốc trừ sâu nông nghiệp có thiết kế tốc độ tối đa là 35 km/h.

(2) Trong trường hợp (1) được quy định ở trên, trường hợp có sự cho phép của đồn trưởng đồn cảnh sát ở địa điểm xuất phát, hoặc trường hợp cần thêm số lượng người tối thiểu để trông coi hàng hóa, sẽ có quy định ngoại lệ.

(3) Khi chở người hoặc hàng hóa trên xe, cần tránh gây cản trở tới việc lái xe, hoặc làm giảm sự ổn định của xe, che mất đèn xi nhan, biển số, đèn phanh, đèn chiếu hậu,...

(4) Người lái xe phải đóng cửa chắc chắn và sử dụng dây thừng, hoặc bạt để chất hàng hóa một cách an toàn sao cho không để người hoặc hàng hóa rơi ra ngoài. Nếu hàng hóa rơi hoặc văng ra, phải nhanh chóng có biện pháp xử lý và báo hiệu ngay cho các xe đang chạy đến từ phía sau.

(5) Khi vận chuyển hàng nguy hiểm, cần đóng gói và chất hàng cẩn thận. Phải treo biển báo để báo hiệu việc đang vận chuyển hàng nguy hiểm. Khi đỗ xe, tránh những nơi nguy hiểm và trông coi hàng hóa cẩn thận.

5. Những kiến thức cần biết để lái xe an toàn

5-1 Đặc tính của thị giác

Trong các giác quan của con người, thị giác là giác quan quan trọng nhất để lái xe an toàn. Khi lái xe, hãy chú ý đặc biệt đến những điều sau:

(1) Không chỉ nhìn chăm chăm vào một điểm hoặc nhìn mông lung, mà phải luôn chú ý phía trước và quan sát tình hình giao thông xung quanh qua gương chiếu hậu và gương 2 bên. Khi tốc độ tăng sẽ khiến thị lực giảm, đặc biệt là khó nhìn thấy những vật ở gần. Vì vậy hãy luôn cảnh giác để lái xe an toàn.

(2) Khi mệt mỏi, mắt cũng dễ bị ảnh hưởng theo. Càng mệt mỏi thì lại càng dễ nhìn nhầm hoặc nhìn sót, cần lái xe cẩn trọng nếu cảm thấy mệt mỏi.

(3) Khi độ sáng thay đổi đột ngột, thị lực tạm thời bị giảm mạnh. Trước khi vào hoặc ra khỏi hầm, hãy giảm tốc độ. Vào ban đêm, không nên nhìn thẳng vào đèn pha của xe đối diện.

5-2 Lực tự nhiên tác động lên ô tô

Để lái xe an toàn, cần có hiểu biết chính xác về các lực tự nhiên tác động lên xe khi đang chạy và những ảnh hưởng của các lực này.

(1) Lực ma sát

Xe không dừng ngay lập tức. Để dừng xe, cần sử dụng phanh để giữ cho bánh xe ngừng quay. Có thể dừng xe bằng cách sử dụng lực ma sát giữa lốp xe và mặt đường. Trên mặt đường ướt, lực ma sát sẽ giảm, nên quãng đường cần để dừng xe dài hơn. Khi phanh gấp ở tốc độ cao, lốp xe có thể bị khóa và trượt, nên cần đặc biệt chú ý.

(2) Lực ly tâm

Khi chuẩn bị rẽ tại các khúc cua, lực này sẽ đẩy xe lệch ra khỏi trọng tâm của xe. Do đó, nếu cách chắt hàng hoặc vị trí trọng tâm không đúng, xe dễ bị lật. Bán kính vòng cua càng nhỏ, tốc độ càng cao, lực ly tâm càng lớn. Để rẽ an toàn, cần phanh sớm và giảm tốc độ trước khi vào cua.

(3) Lực tác động

Mức độ nghiêm trọng của tai nạn giao thông liên quan đến lực tác động giữa xe và đối tượng va chạm. Lực tác động sẽ lớn dần theo tốc độ và trọng lượng xe. Giống như khi va phải vật cứng, thời gian xảy ra va chạm càng ngắn thì lực tác động càng lớn. Ví dụ, khi va chạm với tường bê tông ở tốc độ 60 km/h, sẽ chịu lực tác động tương đương với việc rơi xuống từ tầng 5 của tòa nhà. Khi lái xe ở tốc độ cao, cần đặc biệt chú ý.

(4) Ảnh hưởng của tốc độ

Khoảng cách phanh, lực ly tâm, lực tác động tăng theo tỷ lệ bình phương với tốc độ. Khi tốc độ tăng gấp đôi, các lực này tăng gấp bốn lần. Nghĩa là, tốc độ càng cao, khoảng cách dừng xe hoặc lực khi vào cua, độ nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn sẽ càng lớn.

5-3 Đánh giá khả năng phù hợp khi lái xe

Trước khi lái xe, cần phải hiểu rõ bản thân mình có phù hợp với việc lái xe hay không. Đây là một trong những yếu tố quan trọng để có thể lái xe an toàn. Để biết bản thân mình có phù hợp với việc lái xe hay không, hãy làm thử bài kiểm tra tính thích hợp được tổ chức tại các trung tâm thúc đẩy hoạt động an toàn giao thông ở các tỉnh thành.

3 Cách thức điều khiển xe

1. Khởi hành an toàn

1-1 Cách lên và xuống xe

(1) Khi lên hoặc xuống xe, hãy quan sát xung quanh và đảm bảo không có xe nào đang đến từ phía sau. Ở những nơi giao thông đông đúc, lên và xuống xe từ phía cửa bên trái sẽ an toàn hơn. Khi đóng cửa, hãy dừng lại một chút trước khi đóng hẳn lại. Khi xuống xe, mở hé cửa và xác nhận an toàn rồi hãy xuống xe. Động tác mở hé cửa này cũng mang ý nghĩa báo hiệu cho các xe khác.

(2) Khi mở cửa hoặc khi xuống xe, người lái xe phải kiểm tra phía sau để đảm bảo an toàn. Ngoài ra, hãy khóa cửa xe và nhắc nhở người đi cùng không tự ý mở cửa.

1-2 Tư thế lái xe

(1) Lái xe ở tư thế đúng là điều cơ bản để đảm bảo lái xe an toàn. Điều chỉnh vị trí ghế sao cho khi đạp côn, đầu gối hơi cong. Điều chỉnh lưng ghế sao cho khi đặt cả tay lên vô lăng, khuỷu tay hơi cong. Tránh lái xe với tư thế nghiêng người.

(2) Khi lái xe, hãy chọn loại trang phục dễ cử động. Tránh mang guốc gỗ hoặc giày cao gót khi lái xe.

(3) Không được vừa lái xe vừa đặt khuỷu tay lên cửa sổ.

(4) Khi lái xe, không được sử dụng điện thoại di động hoặc nhìn vào màn hình định vị vì sẽ làm mất tập trung vào tình hình giao thông xung quanh. Trước khi lái xe, hãy tắt nguồn hoặc đặt chế độ lái xe để không có âm báo cuộc gọi.

1-3 Cài dây an toàn

(1) Dây an toàn có công dụng rất lớn khi xảy ra tai nạn giao thông. Không chỉ giảm thiểu thiệt hại, mà còn hỗ trợ giảm một phần do giúp tài xế duy trì tư thế đúng khi lái xe. Nếu trên xe có trang bị dây an toàn, người lái xe, người ngồi ghế phụ và người ngồi ghế sau bắt buộc đều phải cài dây an toàn. (Điều này cũng áp dụng khi trên xe có trang bị túi khí) Tuy nhiên, cũng có ngoại lệ được phép không cần cài dây an toàn vì lý do sức khỏe.

(2) Hãy cài dây an toàn đúng cách. Cách cài dây an toàn đúng như sau:

- ① Ngồi sát vào lưng ghế và không ngả ghế ra phía sau.
- ② Thắt chặt đai lưng sao cho ôm sát vào xương chậu.
- ③ Tránh để dây an toàn vai (loại dây an toàn ba điểm) vắt qua cổ. Ngoài ra, nếu dây an toàn vai bị lỏng, sẽ nguy hiểm khi có tai nạn xảy ra, vì vậy hãy chú ý cẩn thận.
- ④ Cắm chắc chắn khóa (phần kim loại) vào chốt để dây an toàn không bị tuột.
- ⑤ Hãy kiểm tra chắc chắn dây không bị xoắn.

1-4 Xác nhận an toàn trước khi khởi hành

(1) Trước khi lên xe, hãy kiểm tra xem có người nào ở trước hoặc sau xe không, có trẻ em nào dưới gầm xe không.

(2) Trước khi khởi hành, hãy phát tín hiệu đèn xi nhan và kiểm tra an toàn trước, sau, trái, phải qua gương chiếu hậu.

(3) Khởi hành bằng cách lùi xe rất nguy hiểm. Khi đưa xe vào gara, hãy lùi xe vào trước. Trường hợp khởi hành bằng cách lùi xe, nếu khó quan sát tình hình phía sau hoặc khi cho xe chạy từ đường hẹp ra đường rộng, hãy nhờ người đi cùng kiểm tra giúp phía sau xe.

1-5 Xe xuất phát từ lề đường

Xe tải cỡ lớn, cỡ vừa và xe bán tải có trục thân xe dài hơn so với ô tô thông thường ở cả phía trước và sau, xe dễ đi lệch khỏi quỹ đạo bánh xe, nên khi xuất phát từ lề đường, cần chú ý để phần trước và sau xe không va chạm với xe khác hoặc người đi bộ.

1-6 Kiểm tra an toàn trong khi lái xe

Từ ghế lái, có những vùng bị hạn chế không nhìn thấy xe hoặc người đi bộ. Đặc biệt, với xe tải cỡ lớn, cỡ vừa và xe bán tải, phạm vi tầm nhìn bị che khuất sẽ rộng hơn, nên cần chú ý.

2. Khi lưu thông trên đường

2-1 Chạy bên trái đường lộ

Chạy xe ở phía bên trái tính từ giữa đường (nếu có vạch kẻ giữa, thì là bên trái của vạch kẻ đó). Tuy nhiên, trong các trường hợp sau, được phép chạy lấn sang phần đường bên phải, nhưng phải cố gắng hạn chế lấn sang ít nhất có thể.

(1) Đường một chiều.

(2) Khi phần đường bên trái không đủ rộng để lưu thông do có công trường.

(3) Khi có ý định chạy vượt qua xe khác trên đoạn đường có tầm nhìn tốt và chiều rộng phần đường bên trái dưới 6 mét (trừ trường hợp lấn qua bên phải để vượt).

(4) Khi có biển báo "Lưu thông bên phải" gần góc cua gấp.

2-2 Chạy sát lề trái của đường lộ

(1) Trên đoạn đường không phân làn xe (còn gọi là lane hoặc làn đường), trừ khi cần vượt, phải luôn đi sát bên lề trái.

(2) Trường hợp đoạn đường có hai làn xe trên cùng một chiều, phải lưu thông ở làn xe bên trái. Trên đoạn đường có ba làn xe trở lên, làn xe ngoài cùng bên phải là làn xe dừng để vượt, vì vậy xe không được lưu thông trên làn đường đó. Tuy nhiên, nếu có biển báo hoặc ký hiệu giao thông chỉ định việc phân làn thì phải tuân theo.

(3) Trường hợp đang lưu thông trên làn đường ngoài cùng bên phải để chạy vượt, sau khi đã vượt qua xe phía trước, phải nhanh chóng trở lại làn xe bên trái.

2-3 Không đổi làn khi chạy

Trên đoạn đường có phân làn xe, trừ trường hợp bất khả kháng như khi cần chạy vượt, không được chạy lấn qua làn khác hoặc đảo qua lại hai làn xe. Ngoài ra, việc tự ý đổi làn xe không chỉ gây ảnh hưởng đến xe phía sau mà còn là nguyên nhân dẫn đến tai nạn, vì vậy phải lưu thông trên cùng một làn xe.

2-4 Khu vực có giới hạn độ cao

Xe tải cỡ lớn, cỡ vừa và xe bán tải có chiều cao cao hơn xe ô tô thông thường, nên khi chạy qua nơi có giới hạn độ cao, phải kiểm tra xem chiều cao xe có bị vượt quá giới hạn hay không. Đặc biệt, phải kiểm tra xem hàng hóa trên thùng xe có vượt quá giới hạn chiều cao cho phép không.

2-5 Ưu tiên cho xe cứu thương, cứu hỏa

Khi có xe cứu thương, cứu hỏa đang tiến gần đến, nếu đang ở gần giao lộ, cần tránh tiến vào giao lộ và phải tạm dừng ngay sát lề trái. Nếu đang ở những khu vực khác thì cần nhường đường bằng cách đi sát vào bên trái. Tuy nhiên, trường hợp đường một chiều, nếu việc chạy sát bên trái gây cản trở cho xe cấp cứu, thì phải chạy qua phía bên phải.

2-6 Ưu tiên cho xe buýt công cộng

(1) Khi xe buýt công cộng đang dừng tại trạm xe buýt và phát tín hiệu khởi hành, xe phía sau không được gây cản trở. Tuy nhiên, trường hợp phải phanh gấp hoặc bẻ lái gấp để nhường đường sẽ được tính vào trường hợp ngoại lệ.

(2) Trên đoạn đường có biển báo hoặc ký hiệu giao thông quy định làn đường chuyên dụng cho xe buýt công cộng, các loại xe khác không được phép lưu thông trên làn đường này, ngoại trừ xe đặc biệt cỡ nhỏ, xe điện gắn động cơ, xe hạng nhẹ. Tại đoạn đường có biển báo hoặc ký hiệu giao thông quy định làn xe chuyên dụng cho xe đạp, các xe khác cũng không được lưu thông trên làn đường này trừ xe đặc biệt loại nhỏ, xe đạp gắn động cơ, xe hạng nhẹ. Tuy nhiên, khi phải chạy sát ra giữa đường hoặc lề đường để rẽ phải, rẽ trái, hoặc trường hợp bất khả kháng như tránh nơi có công trình đang thi công, sẽ được tính là trường hợp ngoại lệ.

(3) Trên đoạn đường có biển báo hoặc có ký hiệu giao thông quy định làn đường ưu tiên cho xe buýt công cộng, các loại xe khác khi đang lưu thông trên làn đường này cần phải nhanh chóng chạy ra khỏi nếu xe buýt công cộng đang đến gần. Ngoài ra, khi tình hình giao thông đông đúc và có khả năng không thể chạy ra khỏi làn xe ưu tiên khi xe buýt công cộng đến gần, thì ngay từ đầu không được đi vào làn đường này. Tuy nhiên, khi phải chạy sát ra giữa đường hoặc lề đường để rẽ phải, rẽ trái, hoặc trường hợp bất khả kháng như tránh nơi có công trình đang thi công, sẽ được tính là trường hợp ngoại lệ.

2-7 Khu vực cấm lưu thông

(1) Không được chạy vào khu vực có biển báo "Cấm lưu thông", "Cấm các loại phương tiện lưu thông", "Đường dành cho xe đạp thông thường và người đi bộ", "Đường dành cho người đi bộ".

(2) Không được chạy lên vỉa hè, lề đường, đường dành cho xe đạp. Tuy nhiên, việc chạy băng qua để ra đường lộ, hoặc từ đường lộ chạy vào thì là trường hợp ngoại lệ.

(3) Không được chạy vào khu vực có biển báo "Khu vực an toàn" hoặc "Khu vực cấm vào".

(4) Khi lưu thông trên đoạn đường không có vỉa hè hoặc lề đường dành cho người đi bộ, không được đi lấn vào phần lề đường dành cho xe dừng (phần đường khoảng 0.5m tính từ mép đường).

(5) Không được chạy xe trên đường ray tàu. Tuy nhiên, tại khu vực có biển báo "Có thể đi trên đường ray tàu" hoặc khi cần rẽ phải, sẽ áp dụng ngoại lệ.

(6) Khi xe đang chạy vào khu vực đường ray tàu, và có xe điện mặt đất đang tiến đến gần từ phía sau, thì phải nhanh chóng ra khỏi khu vực đường ray hoặc giữ khoảng cách phù hợp để không gây cản trở xe điện.

3. Bảo đảm an toàn cho người đi bộ

3-1 Khi lái xe gần người đi bộ

- (1) Khi lái xe gần người đi bộ, cần giữ khoảng cách an toàn hoặc chạy chậm (tốc độ có thể dừng xe ngay lập tức).
- (2) Khi lái xe gần khu vực an toàn mà có người đang đi bộ, phải chạy chậm.
- (3) Nếu đang chạy phía sau xe điện đang dừng tại trạm dừng, thì phải dừng lại và chờ cho đến khi không còn người lên xuống hoặc người đang băng qua đường. Tuy nhiên, nếu không có người đang lên xuống hoặc xe đang cách xe điện hơn 1,5 mét, hoặc có khu vực an toàn, thì được phép chạy tiếp với tốc độ chậm.
- (4) Ở nơi có bùn lầy hoặc vũng nước, cần chạy chậm để không làm bắn bùn hoặc nước gây ảnh hưởng tới người khác.
- (5) Khi lái xe gần xe đang dừng, cần chú ý vì có thể có người mở cửa đột ngột hoặc người lao ra từ góc khuất của xe.

3-2 Khi có người đi bộ đang băng qua đường

- (1) Khi có người đi bộ băng qua đường tại giao lộ không có vạch cho người đi bộ hoặc những khu vực gần đó, không được phép gây cản trở người đi bộ.
- (2) Khi xe chạy đến gần vạch qua đường hoặc làn đường dành cho xe đạp, trừ khi chắc chắn rằng không có người hoặc xe đạp chuẩn bị đi qua, bắt buộc phải giảm tốc độ ngay trước đó. Trường hợp có người đi bộ hoặc xe đạp đang đi qua hoặc có ý định băng qua, cần dừng xe trước vạch cho người đi bộ hoặc làn đường dành cho xe đạp (nếu có vạch dừng chỉ định, thì dừng trước vạch đó) và nhường đường.
- (3) Nếu có xe đang dừng trước vạch qua đường dành cho người đi bộ, làn đường dành cho xe đạp, bắt buộc phải tạm dừng xe trước khi chạy qua nó.
- (4) Trong phạm vi 30 mét trước vạch cho người đi bộ hoặc làn đường dành cho xe đạp, không được chạy vượt qua các xe khác.
- (5) Ngay cả ở nơi không có vạch cho người đi bộ hoặc làn đường dành cho xe đạp, vẫn có thể có người đi bộ băng qua, cần chú ý.

3-3 Bảo đảm an toàn cho người khuyết tật

Trên đoạn đường có người sử dụng xe dành cho người khuyết tật, người cầm gậy trắng hoặc vàng, hoặc người dẫn theo chó dẫn đường, phải tạm dừng xe hoặc chạy tốc độ chậm để họ có thể đi qua an toàn.

3-4 Bảo đảm an toàn cho trẻ em

(1) Trên đoạn đường có trẻ em đang đi một mình, phải dừng lại hoặc chạy tốc độ chậm để đảm bảo an toàn. Trẻ em có thể bị thu hút bởi những thứ thú vị và đột ngột lao ra đường, hoặc do năng lực phán đoán còn kém, nên rất có khả năng làm liều băng qua đường, vì vậy phải đặc biệt chú ý.

(2) Khi chạy gần xe buýt đưa đón của trường học đang tạm dừng, phải chạy chậm và đảm bảo an toàn.

(3) Gần trường học, nhà trẻ, công viên giải trí hoặc nơi có biển báo đường đi học, phải đặc biệt chú ý vì trẻ em có thể đột ngột lao ra.

3-5 Bảo đảm an toàn cho người cao tuổi

Trên đoạn đường có người cao tuổi đang đi bộ cùng với gậy hoặc xe tập đi, phải dừng lại hoặc chạy với tốc độ chậm để họ có thể đi qua an toàn. Người cao tuổi, dù mỗi người mỗi khác, nhưng thường sẽ đi chậm, và gặp khó khăn trong việc tránh nguy hiểm, phản xạ trước nguy hiểm chậm hoặc đi lại không vững, nên cần đặc biệt chú ý. Ngoài ra, tai nạn với người cao tuổi thường xảy ra khi họ băng qua ngay trước hoặc sau xe nên hãy để ý đến họ nhiều hơn.

3-6 Lưu thông trên đường dành cho người đi bộ

(1) Chỉ những xe có giấy phép đặc biệt mới được lưu thông trên đường dành cho người đi bộ. Trong trường hợp này, cần chạy với tốc độ chậm và đặc biệt chú ý đến người đi bộ.

(2) Khi băng qua vỉa hè hoặc lề đường để ra vào đường lộ, phải tạm dừng xe để quan sát trước khi di chuyển và bảo đảm không cản trở người đi bộ.

3-7 Bảo đảm an toàn cho xe đạp

(1) Xe đạp và xe đạp gắn động cơ đặc biệt cỡ nhỏ (sau đây sẽ gọi chung là xe đạp) theo quy định vẫn được phép lưu thông trên làn đường xe ô tô. Tuy nhiên, xe đạp có đặc điểm là thiếu ổn định và không có chức năng bảo vệ người lái, vì vậy cần chú ý đảm bảo an toàn khi lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô.

(2) Khi lái xe gần xe đạp, cần dự đoán biên độ dao động của xe đạp và giữ khoảng cách an toàn hoặc chạy với tốc độ chậm.

(3) Khi băng qua vỉa hè, lề đường hoặc làn đường dành cho xe đạp để ra vào đường lộ, phải tạm dừng lại để quan sát trước khi đi tiếp và đảm bảo không có xe đạp đi qua.

(4) Khi chạy vào giao lộ, cần chú ý tránh va chạm với xe đạp đang chạy trong giao lộ hoặc đường cắt ngang giao lộ, hoặc tai nạn xảy ra với xe đạp đang chạy phía bên trái

3-8 Bảo đảm an toàn cho người mới lái xe

(1) Trừ trường hợp bất khả kháng như tránh nguy hiểm, không được ép xe hoặc cố chạy ngang qua phía trước các xe sau đây:

- ① Xe bán tải có gắn logo dành người mới tập lái xe bán tải có kinh nghiệm chưa đủ một năm.
- ② Xe ô tô thường có gắn logo dành người mới tập lái xe bán tải, xe ô tô thường có kinh nghiệm chưa đủ một năm.
- ③ Xe ô tô có gắn logo dành người cao tuổi trên 70 tuổi điều khiển.
- ④ Xe ô tô có gắn logo dành người cho khiếm thính điều khiển.
- ⑤ Xe ô tô có gắn logo dành người khuyết tật điều khiển.
- ⑥ Xe ô tô thường do người có giấy phép karimen đang tập lái.

(2) Người lái xe ô tô có gắn logo dành cho người khiếm thính có thể không nghe được âm thanh còi xe, cần để tâm chú ý để họ có thể đi qua an toàn.

3-9 Nghiêm cấm các hành vi lái xe nguy hiểm

Khi lái xe và di chuyển theo nhóm, không được thực hiện các hành vi gây nguy hiểm hoặc ảnh hưởng tới xe khác, như lái xe zigzag hoặc không chú ý an toàn và va chạm với các xe khác khi rẽ.

3-10 Cấm lái xe gây tiếng ồn

Không được gây tiếng ồn lớn như xuất phát đột ngột, tăng tốc đột ngột hoặc nẹt pô (tăng vòng tua máy khi xe ở số N) gây ảnh hưởng tới người khác.

4. Tốc độ an toàn và khoảng cách giữa các xe

4-1 Tốc độ an toàn

(1) Khi lái xe, phải tuân thủ tốc độ tối đa được quy định trên biển báo hoặc ký hiệu giao thông. Nếu ở nơi không có biển báo hoặc ký hiệu giao thông, không được phép vượt quá 60 km/h (có quy định riêng cho đường cao tốc).

(2) Khi điều khiển xe đạp có gắn động cơ, không được vượt quá 30 km/h. Nếu có biển báo hoặc ký hiệu giới hạn tốc độ dưới 30 km/h, không được vượt quá tốc độ đó.

(3) Ngay cả khi trong phạm vi tốc độ quy định, hãy xem xét tình trạng đường xá, giao thông, thời tiết và tầm nhìn để lái xe với vận tốc an toàn.

4-2 Khoảng cách dừng xe và khoảng cách giữa các xe

(1) Xe không thể dừng ngay lập tức. Khoảng cách dừng xe được tính bằng tổng của khoảng cách từ khi người lái nhận ra nguy hiểm đến khi đạp phanh và phanh bắt đầu có hiệu lực (khoảng cách trước khi bắt đầu phanh) và khoảng cách tính từ thời điểm phanh có hiệu lực đến thời điểm xe dừng (khoảng cách phanh). Dù trong trường hợp nguy hiểm đã xảy ra, hãy cố gắng điều khiển xe với tốc độ có thể dừng xe một cách an toàn.

(2) Khi người lái xe mệt mỏi, việc nhận thức được nguy hiểm sẽ chậm hơn, khoảng cách trước khi bắt đầu phanh sẽ dài hơn. Ngoài ra, khi trời mưa hoặc xe đang chở hàng nặng, khoảng cách trước khi bắt đầu phanh cũng sẽ dài hơn.

(3) Khi mặt đường trơn trượt do mưa hoặc lốp xe bị mòn, khoảng cách dừng xe có thể dài gấp đôi so với khi di chuyển trên mặt đường khô với lốp xe mới.

(4) Phải xem xét tình hình thời tiết, tình trạng mặt đường, tình trạng lốp xe và trọng lượng hàng hóa để giữ khoảng cách an toàn phù hợp, tránh xảy ra va chạm khi xe phía trước dừng đột ngột. Đặc biệt, xe tải cỡ lớn, cỡ vừa và xe bán tải so với xe ô tô thường có vị trí ghế lái cao hơn, khi nhìn từ trên xuống sẽ có cảm giác khoảng cách giữa các xe xa hơn khoảng cách thực tế nên dễ có khuynh hướng chạy gần các xe hơn.

4-3 Cách sử dụng phanh

Hãy sử dụng phanh như hướng dẫn sau:

(1) Khi bắt đầu đạp phanh, chỉ cần đạp nhẹ nhàng, sau đó từ từ tăng lực đạp mạnh lên đến mức cần thiết.

(2) Nhấp phanh nhiều lần. Cách sử dụng phanh như vậy đặc biệt hiệu quả khi đường trơn trượt. Khi đạp phanh nhiều lần, đèn phanh sẽ nhấp nháy, báo hiệu cho xe phía sau, do đó giúp giảm thiểu va chạm từ phía sau.

(3) Trừ trường hợp bất khả kháng như để tránh nguy hiểm, thì không được phanh gấp. Tuy nhiên, với xe có hệ thống chống bó cứng phanh (ABS thiết bị ngăn ngừa tình trạng bánh xe bị khóa khi phanh gấp), cần đạp phanh mạnh dứt khoát và giữ liên tục.

(4) Không đạp phanh bừa bãi, hãy giảm tốc độ dần bằng cách sử dụng chân ga trước để dừng xe.

4-4 Chạy tốc độ chậm

Phải chạy xe tốc độ chậm ở những khu vực dưới đây. Chạy tốc độ chậm có nghĩa là lái xe với tốc độ mà có thể dừng ngay lập tức.

(1) Nơi có biển báo "Chạy chậm".

(2) Giao lộ bị khuất tầm nhìn (trừ trường hợp có đèn giao thông hoặc đang đi trên đường ưu tiên).

(3) Gần góc cua của đường.

(4) Gần đỉnh dốc hoặc khu vực có dốc xuống đột ngột.

5. Thay đổi làn đường

5-1. Xác nhận an toàn và phát tín hiệu

(1) Khi muốn thay đổi làn đường, quay đầu xe hoặc lùi xe (trừ vòng xoay giao lộ), cần phải xác nhận an toàn qua gương chiếu hậu rồi phát tín hiệu. Cách phát tín hiệu như sau:

Tình huống phát tín hiệu	Thời điểm phát tín hiệu	Cách phát tín hiệu
Khi rẽ trái	Phát tín hiệu khi cách điểm rẽ trái (nếu rẽ tại ngã tư thì là khoảng cách tới ngã tư) 30 mét.	Sử dụng đèn xi nhan bên trái hoặc đưa cánh tay phải ra ngoài xe và gập vuông góc lên trên, hoặc đưa cánh tay trái ra ngoài xe và duỗi thẳng.
Khi chuyển sang làn bên trái cùng chiều	Phát tín hiệu khoảng 3 giây trước khi chuyển làn.	
Khi rẽ phải hoặc quay đầu xe	Phát tín hiệu khi cách điểm rẽ phải (nếu rẽ tại ngã tư thì là khoảng cách tới ngã tư) 30m.	Sử dụng đèn xi nhan bên phải hoặc đưa cánh tay phải ra ngoài xe và duỗi thẳng, hoặc đưa cánh tay trái ra ngoài xe và gập vuông góc lên trên.
Khi chuyển sang làn bên phải cùng chiều	Ra tín hiệu khoảng 3 giây trước khi chuyển làn.	
Khi giảm tốc độ hoặc dừng xe	Ngay thời điểm muốn giảm tốc độ hoặc dừng xe.	Bật đèn phanh hoặc đưa cánh tay ra ngoài xe, duỗi thẳng theo hướng chếch xuống dưới.
Khi lùi xe	Ngay thời điểm muốn lùi xe.	Bật đèn lùi xe hoặc đưa cánh tay ra ngoài xe, duỗi thẳng theo hướng chếch xuống dưới, lòng bàn tay hướng ra sau và di chuyển cánh tay ra trước và sau.

(2) Khi chạy xe ra khỏi vòng xoay giao lộ hoặc lùi xe trong vòng xoay, cần phải xác nhận an toàn qua gương chiếu hậu trước khi phát tín hiệu. Cách phát tín hiệu như sau:

Tình huống phát tín hiệu	Thời điểm phát tín hiệu	Cách phát tín hiệu
Khi chạy xe ra khỏi vòng xoay giao lộ	Khi chạy qua bên cạnh lối ra ngay trước vị trí định rời khỏi (ví dụ như khi chạy ra khỏi lối ra ngay sau khi vừa vào giao lộ).	Sử dụng đèn xi nhan trái hoặc đưa cánh tay phải ra ngoài xe và gập vuông góc lên trên, hoặc đưa cánh tay trái ra ngoài xe và duỗi thẳng.
Khi giảm tốc hoặc dừng lại trong vòng xuyên	Thời điểm muốn giảm tốc hoặc dừng lại.	Bật đèn phanh hoặc đưa cánh tay ra ngoài xe và hướng chéo xuống dưới.
Khi lùi xe trong vòng xuyên	Vào thời điểm định lùi.	Bật đèn lùi hoặc đưa cánh tay ra ngoài xe và hướng check xuống dưới, lòng bàn tay hướng ra sau và di chuyển cánh tay tới lui.

(3) Sau khi đã thực hiện xong các hành động, phải lập tức tắt tín hiệu. Không phát tín hiệu khi không cần thiết.

(4) Nếu đèn xi nhan khó nhìn thấy do phản chiếu của ánh mặt trời, hãy ra tín hiệu bằng tay cùng lúc với việc sử dụng đèn xi nhan.

(5) Tại nơi có biển báo "Bấm còi" hoặc "Khu vực bấm còi", thì phải bấm còi khi đi qua ngã tư hoặc khúc cua khuất tầm nhìn, hoặc khi leo lên đỉnh dốc. Được phép bấm còi để tránh nguy hiểm, nhưng không được bấm còi trong các trường hợp khác.

5-2. Đổi làn đường

(1) Không được tùy tiện đổi làn đường. Không được đổi làn đường nếu việc này khiến xe phía sau phải phanh gấp hoặc thao xoay bánh lái đột ngột. Trường hợp bắt buộc phải đổi làn, hãy xác nhận an toàn qua gương chiếu hậu hoặc mắt trước khi thực hiện.

(2) Nếu làn đường được phân cách bằng vạch vàng, không được vượt qua vạch vàng để đổi làn. Trường hợp đường phân cách là vạch trắng, hoặc trường hợp có vạch vàng song song với làn đường đang chạy, cũng không được vượt qua.

5-3. Băng qua đường

(1) Không được băng qua đường, quay đầu xe, lùi xe hoặc rẽ trái phải nếu việc đó gây cản trở lưu thông của xe khác và người đi bộ.

(2) Tại nơi có biển báo hoặc ký hiệu giao thông cấm băng qua hoặc quay đầu, thì không được thực hiện.

(3) Khi muốn rẽ trái để ra khỏi đường, phải đi sát lề trái và chạy tốc độ chậm. Khi muốn rẽ phải, phải bám sát vạch kẻ giữa đường (hoặc lề phải nếu là đường một chiều) và chạy tốc độ chậm.

(4) Khi xe phía trước phát tín hiệu rẽ trái để rời khỏi đường, không được cản trở lưu thông của xe đó. Trường hợp buộc phải phanh gấp hoặc xoay bánh lái đột ngột thì được xem là ngoại lệ.

6. Vượt xe đổi làn

6-1. Cấm vượt xe đổi làn

(1) Vượt xe đổi làn là hành động đổi làn để đi qua xe phía trước.

(2) Cấm vượt xe đổi làn trong các trường hợp sau:

① Khi xe phía trước đang vượt đổi làn qua một xe khác (vượt kép).

② Khi xe phía trước đang đổi sang làn bên phải để rẽ phải.

③ Khi lấn sang phần đường bên phải để vượt xe đổi làn mà gây cản trở xe đi ngược chiều, xe điện mặt đất, hoặc không thể cho xe quay lại phần đường bên trái mà không gây cản trở các xe đang chạy trước.

④ Khi xe phía sau đang có ý định vượt qua xe của mình.

(3) Cấm vượt xe đổi làn ở các khu vực sau:

- ① Khu vực có biển báo cấm vượt đổi làn.
- ② Khu vực gần khúc cua.
- ③ Khu vực gần đỉnh dốc hoặc có độ dốc cao.
- ④ Đường hầm (trừ trường hợp trong hầm có phân làn).
- ⑤ Khu vực giao lộ và, khu vực trong vòng 30m trước giao lộ (trừ trường hợp đang lưu thông trên đường ưu tiên).
- ⑥ Khu vực đường sắt, vạch đi bộ, đường dành cho xe đạp và trước các khu vực đó trong vòng 30m.

(4) Khi có biển báo hoặc ký hiệu giao thông cấm lấn sang bên phải để vượt đổi làn thì xe không được chạy lấn sang phần bên phải.

6-2. Cách vượt xe đổi làn

(1) Khi muốn vượt xe đổi làn, phải vượt lên ở phía bên phải của xe phía trước. Tuy nhiên, khi xe đó đang chạy sát vào giữa đường (hoặc lề phải đường nếu là đường một chiều), hoặc khi muốn vượt qua xe điện mặt đất, phải chạy qua bên trái.

(2) Trong khi vượt, phải luôn giữ khoảng cách an toàn với xe đang muốn vượt qua.

(3) Trên đường có phân làn, khi chuyển sang làn xe bên phải ngoài cùng để vượt thì sau khi vượt xong, phải nhanh chóng chuyển qua làn xe khác. Nếu tiếp tục lưu thông trên làn xe bên phải ngoài cùng có thể gây nguy hiểm do chạy quá tốc độ hoặc khoảng cách giữa các xe quá gần. Ngoài ra, cũng có thể cản trở việc các xe khác muốn vượt lên, gây rối loạn giao thông.

(4) Khi có xe khác đang vượt qua xe của mình, không được tăng tốc cho đến khi xe đó đã vượt qua hoàn toàn. Trường hợp không có đủ khoảng trống để xe khác vượt qua, phải cố gắng chạy sát lề trái để nhường đường.

6-3. Trình tự lái xe khi muốn vượt xe

Hãy thực hiện vượt xe đổi làn theo trình tự sau:

- (1) Kiểm tra xem có phải khu vực cấm vượt xe hay không.
- (2) Cùng với việc xác nhận an toàn ở phía trước, thì phải xác nhận an toàn cả phía bên phải và phía sau chéch về bên phải bằng gương chiếu hậu. Trường hợp chạy lán qua phía bên phải đường để vượt xe thì phải xác nhận an toàn từ các xe ngược chiều.
- (3) Bật tín hiệu xi nhan bên phải.
- (4) Khoảng 3 giây sau, tăng tốc trong giới hạn tốc độ tối đa cho phép và nhẹ nhàng chuyển hướng sang làn phải, giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước ở bên phải và chạy qua.
- (5) Bật tín hiệu xi nhan bên trái.
- (6) Tiếp tục chạy thẳng cho đến khi thấy được xe muốn vượt trong gương chiếu hậu, sau đó nhẹ nhàng chuyển hướng sang làn trái.
- (7) Tắt tín hiệu xi nhan.

6-4. Chen ngang

Khi xe phía trước đang dừng hoặc chạy chậm tại giao lộ, đường sắt, không được chen ngang hoặc cắt ngang phía trước xe đó. Không được đột ngột chen lên phía trước xe khác hoặc ép sát xe đang chạy song song.

6-5. Khi 2 xe đi ngược chiều

- (1) Khi chạy ngang qua xe đang chạy đến từ hướng ngược lại, hãy giữ khoảng cách an toàn.
- (2) Khi có chướng ngại vật phía trước, hãy tạm dừng xe hoặc giảm tốc và nhường đường cho xe đối diện.

7. Cách lưu thông ở giao lộ

7-1 Lưu ý khi lưu thông ở giao lộ

- (1) Giao lộ là nơi thường xảy ra nhiều tai nạn, nên khi đi vào hoặc đi qua nơi này cần chú ý tới người đi bộ và ô tô đang rẽ phải, cố gắng chạy với tốc độ an toàn. Đặc biệt khi rẽ phải, rất khó nhìn thấy xe máy 2 bánh đang đến từ phía đối diện nên cần cẩn thận chú ý.
- (2) Khi đi vào hoặc đi qua vòng xoay giao lộ, cần chú ý đến người đi bộ, xe ô tô đang đi vào hoặc đi qua nơi này, cố gắng chạy với tốc độ an toàn.
- (3) Khi ô tô rẽ trái hoặc phải bánh trước và sau sẽ có hiện tượng lệch vòng cua. Đặc biệt đối với xe có kích thước lớn thì sự lệch vòng cua càng lớn, khó thấy khu vực phía sau bên trái nên cần chú ý người đi bộ và xe đạp đi từ phía bên trái.

7-2 Cách đi qua giao lộ (ngoại trừ vòng xoay giao lộ)

- (1) Khi rẽ trái, phải chạy chậm sát lề trái của đường.
- (2) Khi rẽ phải, phải chạy chậm về phía giữa đường.
- (3) Khi rẽ phải từ đường một chiều, phải chạy chậm sát lề phải của đường.
- (4) Khi rẽ trái hoặc phải, nếu có các ký hiệu giao thông như mũi tên chỉ định cách lưu thông thì phải tuân thủ theo.
- (5) Trường hợp muốn rẽ phải, nếu tại giao lộ đó có xe ô tô đang đi thẳng hoặc rẽ trái thì dù có vào giao lộ trước đi nữa cũng không được gây cản trở xe đó.
- (6) Trên đoạn đường có chia làn, tại giao lộ có biển báo hoặc ký hiệu giao thông quy định hướng đi cho từng làn, phải tuân thủ đúng quy định của từng làn đường, trừ khi có xe cứu thương, cứu hỏa đến gần hoặc những trường hợp bất khả kháng như có công trường đang thi công.
- (7) Tại các giao lộ có biển báo giao thông chỉ định hướng di chuyển, chẳng hạn như đi thẳng hoặc rẽ trái, thì chỉ được phép đi theo hướng được chỉ định đó.
- (8) Khi xe phía trước phát tín hiệu xi nhan để chuyển hướng vì phải lưu thông trên làn đường được chỉ định bởi biển báo, ký hiệu giao thông hoặc khi cần rẽ trái, phải thì không được cản trở xe đó. Tuy nhiên, trường hợp phải phanh gấp hoặc đánh lái đột ngột thì được xem là ngoại lệ.

(9) Trường hợp giao thông phía trước đang tắc nghẽn và có nguy cơ xe sẽ phải dừng trong giao lộ, gây cản trở lưu thông cho các xe khác thì dù đang đèn xanh cũng không được phép chạy vào giao lộ. Tương tự, điều này cũng áp dụng ở những nơi có biển báo "Khu vực cấm dừng xe" trước đồn cảnh sát hoặc trạm cứu hỏa, hoặc khi có nguy cơ bị kẹt ở lối qua đường dành cho người đi bộ, đường giao nhau với đường sắt.

7-3 Cách đi qua các giao lộ không có điều khiển giao thông (ngoại trừ vòng xoay giao lộ)

Các giao lộ không có điều khiển giao thông chủ yếu là các giao lộ không có đèn tín hiệu giao thông.

(1) Khi đường giao nhau là đường ưu tiên hoặc đường có chiều rộng lớn hơn phải chạy chậm và không được cản trở lưu thông của xe, xe điện mặt đất.

(2) Tại các giao lộ nơi đường có chiều rộng tương tự, không được cản trở lưu thông của xe điện mặt đất hoặc xe đang đến từ bên trái.

(3) Khi có biển báo "Tạm dừng xe" phải dừng ngay trước vạch dừng (nếu không có vạch dừng thì dừng ngay trước giao lộ) và không được cản trở lưu thông của xe, xe điện mặt đất. Tương tự, điều này cũng áp dụng khi có đèn đỏ nhấp nháy ở hướng đang lưu thông.

(4) Khi có đèn vàng nhấp nháy ở hướng đang lưu thông, xe được phép chạy tiếp nhưng phải chú ý đến các phương tiện giao thông khác.

7-4 Cách đi qua vòng xoay giao lộ

(1) Khi rẽ trái, rẽ phải, đi thẳng hoặc quay đầu xe, phải cố gắng nép sát lề đường bên trái và chạy chậm dọc theo mép giao lộ.

(2) Trường hợp rẽ trái, rẽ phải, đi thẳng hoặc quay đầu xe, nếu có ký hiệu chỉ dẫn giao thông như mũi tên thì phải tuân thủ theo.

(3) Khi muốn chạy vào vòng xoay giao lộ, hãy lái xe chậm và không cản trở lưu thông của xe hoặc tàu điện mặt đất.

8. Đỗ xe và dừng xe

8-1 Ý nghĩa của đỗ xe và dừng xe

Đỗ xe là khi xe trong trạng thái dừng trong thời gian dài hoặc người lái xe rời khỏi xe và không thể ngay lập tức điều khiển xe. Việc dừng xe nhằm mục đích để cho người lên xuống xe hoặc xếp, dỡ hàng lý trong thời gian dưới 5 phút thì không phải là đỗ xe.

Dừng xe là xe trong trạng thái tạm dừng trong thời gian ngắn, khác với đỗ xe.

8-2 Cấm đỗ xe, dừng xe

(1) Dừng đỗ xe trái phép có thể gây ra tai nạn vì làm tắc nghẽn giao thông xung quanh và hạn chế tầm nhìn trên đường. Ngoài ra, còn cản trở lưu thông của các phương tiện khẩn cấp như xe cảnh sát, xe cứu hỏa. Muốn đỗ, dừng xe, hãy đảm bảo rằng đó là nơi dừng đỗ xe hợp lệ.

(2) Các trường hợp sau không được dừng đỗ xe. Tuy nhiên, tạm thời dừng xe do đèn tín hiệu màu đỏ hoặc vì mục đích an toàn là ngoại lệ.

- ① Nơi có biển báo, ký hiệu cấm đỗ, dừng xe.
- ② Bên trong đường ray.
- ③ Gần đỉnh đồi hoặc trên sườn dốc.
- ④ Trong đường hầm.
- ⑤ Giao lộ và trong phạm vi 5m tính từ góc giao lộ.
- ⑥ Trong phạm vi 5m tính từ góc đường.
- ⑦ Trong phạm vi 5m cả phía trước và sau, tính từ vạch của làn đường đi bộ, làn đường dành cho xe đạp.
- ⑧ Trong phạm vi 10m tính từ mép của khu vực giao nhau giữa đường sắt và đường bộ (khu vực có thanh chắn tàu).
- ⑨ Phía bên trái của khu vực an toàn và trong phạm vi 10m cả phía trước và phía sau khu vực đó.
- ⑩ Trong phạm vi 10m tính từ nơi có biển báo (cột báo) của khu vực dành cho xe buýt, xe điện mặt đất. (Giới hạn trong thời gian hoạt động của xe buýt và xe điện mặt đất)

(3) Không được đỗ xe trong các trường hợp sau. Tuy nhiên trường hợp có sự cho phép của Cảnh sát thì là ngoại lệ.

- ① Nơi có biển báo, ký hiệu báo cấm đỗ xe.
- ② Trong phạm vi 1m tính từ nơi có thiết bị báo cháy.
- ③ Trong phạm vi 3m tính từ cổng ra vào của bãi đỗ xe, nhà để xe.
- ④ Trong phạm vi 5m khu vực có công trình làm đường.
- ⑤ Trong phạm vi 5m tính từ các lối ra vào tiếp giáp với đường, nơi đặt các thiết bị máy móc phòng cháy chữa cháy, bể chứa nước phòng cháy chữa cháy.
- ⑥ Trong phạm vi 5m tính từ vị trí của biển báo nguồn nước phòng cháy chữa cháy, cửa vào của bể chứa nước phòng cháy chữa cháy hoặc vòi chữa cháy.

(4) Không được phép đỗ xe nếu khu vực đó có chiều rộng tính từ phía bên phải xe không đủ 3,5m. Trường hợp có biển báo quy định về chiều rộng phía bên phải của xe khi đỗ xe, mà ngay nơi đỗ xe không có đủ không gian thì cũng không được phép đỗ xe. Tuy nhiên, trường hợp chất hàng hoặc dỡ hàng, tài xế không rời khỏi xe, hoặc nếu rời khỏi xe nhưng trong tình trạng có thể ngay lập tức lái xe được, hoặc khi đang hỗ trợ người bị thương thì vẫn có thể đỗ xe.

(5) Dù ở khu vực cấm dừng đỗ xe nhưng nếu có biển báo đặc biệt cho phép thì vẫn được phép dừng đỗ xe.

8-3 Cách dừng và đỗ xe

Khi dừng đỗ xe cần tuân thủ các quy định sau:

- (1) Trên đường không có vỉa hè, lề đường thì dừng, đỗ xe sát mép đường bên trái.
- (2) Trên đường lộ công cộng có vỉa hè, lề đường thì dừng, đỗ xe sát mép đường bên trái.
- (3) Nếu lề đường rộng thì có thể dừng, đỗ xe nhưng phải chừa khoảng trống ít nhất 0,75 mét. Tuy nhiên, không được dừng, đỗ xe ở nơi có ký hiệu đường kẻ liền màu trắng và đường kẻ đứt nét hoặc ký hiệu hai đường kẻ trắng.
- (4) Người đi bộ không được phép lưu thông trên đường cao tốc, nên được phép dừng, đỗ xe sát mép trái trong lề đường.
- (5) Không dừng đỗ xe song song với xe khác
- (6) Trường hợp có biển báo, ký hiệu giao thông quy định cách dừng đỗ xe thì cần tuân thủ theo.

8-4 Đỗ xe ở khu vực có giới hạn thời gian đỗ xe

Hầu hết các khu vực thành thị đều cấm đỗ xe, vì vậy nếu muốn đỗ xe phải đỗ xe trả phí ở các khu vực có trang bị máy bán vé hoặc máy tính phí đỗ xe.

Khi đỗ xe ở những khu vực có máy tính phí đỗ xe, cần thực hiện theo như sau:

- (1) Khi đỗ xe ở những khu vực giới hạn thời gian đỗ có máy tính phí, phải khởi động đồng hồ tính phí.
- (2) Khi đỗ xe ở những khu vực giới hạn thời gian đỗ có máy bán vé, sau khi nhận vé thì đặt vé ở nơi dễ nhìn thấy ở phía trước trong xe (với xe có kính chắn gió thì đặt bên trong kính) trong suốt thời gian đỗ xe.
- (3) Ở khu vực có giới hạn thời gian đỗ, bạn không được đỗ xe quá thời gian được hiển thị trên biển báo.

8-5 Dừng đỗ xe ở khu vực dành cho người lái xe cao tuổi

(1) Ở các khu vực cấm dừng đỗ xe, cũng sẽ có một số nơi được quy định là khu vực dừng đỗ xe cho người lớn tuổi, vì vậy chỉ những phương tiện có số đăng ký được ghi trên Phiếu đỗ xe khu vực chuyên dụng mới được đỗ.

(2) Trong các khu vực đỗ xe có giới hạn thời gian dành riêng cho người lái xe lớn tuổi, chỉ những phương tiện có số đăng ký được ghi trên Phiếu đỗ xe chuyên dụng mới được phép đỗ xe.

(3) Để được cấp phép đỗ xe ở khu vực dành riêng cho người lái xe lớn tuổi, người lái xe phải nộp đơn lên Ủy ban An toàn Công cộng và xin được cấp Phiếu đỗ xe khu vực chuyên dụng. Đối tượng có thể nộp đơn là những người đã nhận được bằng lái xe ô tô thông thường và thuộc các đối tượng sau:

- ① Người trên 70 tuổi.
- ② Người có giấy phép lái xe có điều kiện vì bị khiếm thính ở mức độ không thể nghe được âm thanh của còi 90 decibel ở khoảng cách 10 mét kể cả khi có máy trợ thính.
- ③ Người có giấy phép lái xe có điều kiện vì có khiếm khuyết về thể chất.
- ④ Người mang thai hoặc mới sinh trong vòng 8 tuần.

(4) Khi dừng đỗ xe ở khu vực dành riêng cho người lái xe cao tuổi hoặc trong khu vực đỗ xe có giới hạn thời gian dành cho người lái xe cao tuổi, phải dán Phiếu đỗ xe chuyên dụng ở vị trí dễ nhìn thấy phía trước xe.

(5) Những người chưa được Ủy ban An toàn Công cộng cấp Phiếu đỗ xe chuyên dụng thì không được dùng đỗ xe ở khu vực dành riêng cho người lái xe cao tuổi hoặc khu vực đỗ xe có giới hạn thời gian dành riêng cho người lái xe cao tuổi.

8-6 Di dời xe

(1) Người lái xe hoặc người quản lý của xe đang đỗ trái phép phải di dời xe ngay lập tức nếu có lệnh của cảnh sát hoặc nhân viên tuần tra giao thông.

(2) Nếu người lái xe hoặc người quản lý của xe đang đỗ trái phép không có mặt và không thể thực hiện mệnh lệnh di dời xe của cảnh sát hoặc nhân viên tuần tra giao thông thì xe sẽ bị di dời đi bởi xe kéo.

(3) Chi phí di dời và lưu giữ xe đỗ trái phép sẽ do người lái xe, người sử dụng hoặc chủ sở hữu xe chi trả.

8-7 Giấy xác nhận xe đỗ trái phép

(1) Xe đỗ trái phép sẽ được đánh dấu bằng Giấy xác nhận xe đỗ trái phép. Người sử dụng xe bị dán Giấy xác nhận xe đỗ trái phép sẽ bị Ủy ban An toàn Công cộng phát lệnh chi trả phần chi phí vi phạm việc đỗ xe trái phép.

(2) Nghiêm cấm hành vi tháo gỡ, xé bỏ, hay làm bẩn Giấy xác nhận xe đỗ trái phép.

(3) Người sử dụng xe, người lái xe hoặc người quản lý xe có dán Giấy xác nhận xe đỗ trái phép có thể tạm thời gỡ giấy đó. Khi lái xe nên gỡ giấy để phòng tránh tai nạn giao thông.

8-8 Nơi lưu giữ xe

(1) phải đảm bảo có nơi giữ xe trong phạm vi 2 km từ địa điểm sử dụng xe.

(2) Không sử dụng đường làm gara đỗ xe cho riêng mình. Khi đỗ xe trên đường, không được phép đỗ liên tục trên 12 tiếng (8 tiếng trở lên vào ban đêm) (trừ đường trong một số khu vực làng xã).

8-9 Nghĩa vụ khi rời khỏi xe

(1) Biện pháp phòng tránh nguy hiểm

Khi rời khỏi xe, phải thực hiện các bước sau để tránh trường hợp xe tự chuyển động.

- ① Tắt máy, kéo phanh tay.
- ② Để số lùi khi xuống dốc hoặc trên mặt đất bằng phẳng và ở số thấp khi lên dốc. Đối với xe số tự động, đưa cần số về P.
- ③ Chặn bánh xe trên sườn dốc.

(2) Biện pháp phòng tránh trộm cắp

Xe bị trộm thường được sử dụng vào các mục đích phạm tội, vì vậy khi rời khỏi xe phải luôn thực hiện đầy đủ các bước sau:

- ① Tắt máy và mang theo chìa khóa xe.
- ② Đóng cửa sổ, khóa cửa xe.
- ③ Nếu xe có thiết bị chống trộm, chẳng hạn như thiết bị khóa trên vô lăng, hãy kích hoạt nó.
- ④ Nếu không mang đồ có giá trị theo khi rời khỏi xe, hãy cất vào cốp xe và khóa lại.

9. Điều khiển xe số tự động

9-1 Điều khiển xe số tự động

Việc điều khiển xe số tự động và xe số sàn có một số khác biệt. Nếu không hiểu rõ những điều này, sẽ có thể gây ra tai nạn không lường trước được.

(1) Tư duy cần có khi lái xe

Xe số tự động dễ điều khiển hơn vì không cần thao tác côn nhưng cũng không vì thế mà chủ quan. Hiểu rõ những điều cơ bản về lái xe số tự động và vận hành nó một cách chính xác là điều cần thiết để lái xe an toàn.

(2) Khi khởi động động cơ

- ① Trước khi khởi động động cơ, hãy đạp phanh để xác định vị trí của nó, đồng thời dùng mắt để xác định vị trí của bàn đạp ga.
- ② Kéo phanh tay và kiểm tra xe cần số đã ở vị trí P chưa, sau đó đạp phanh và khởi động động cơ.

(3) Khi xuất phát

Giữ chặt chân đang đạp phanh, chuyển cần số sang vị trí D khi muốn đi thẳng và R khi muốn lùi xe. Sau khi dùng mắt để xác nhận vị trí cần số đã chính xác, kéo phanh tay, từ từ nhả chân đang đạp phanh và đạp nhẹ chân ga để xuất phát.

Nếu không giữ chặt chân đạp phanh khi thao tác cần số, xe có thể đột ngột khởi động hoặc lùi về phía sau. Ngoài ra, ngay sau khi khởi động động cơ hoặc khi sử dụng điều hòa, số vòng quay của động cơ sẽ cao và có nguy cơ khởi động đột ngột, vì vậy hãy đạp chặt phanh.

(4) Khi dừng xe ở các khu vực như giao lộ

Trong thời gian dừng xe, phải luôn giữ chặt chân đang đạp phanh. Để cho yên tâm, thì hãy kéo cả phanh tay. Nếu dừng xe trong thời gian dài, hãy cho cần số về vị trí N.

Nếu không giữ chặt chân đang đạp phanh, thì dù đang ko đạp bàn đạp ga, xe vẫn có thể từ từ di chuyển (hiện tượng trượt bánh xe), có thể gây ra tai nạn như va chạm bất ngờ từ phía sau.

(5) Khi đỗ xe

Khi đỗ xe, nhớ kéo phanh tay đồng thời đạp chân phanh, sau đó chuyển cần số về P. Không chuyển cần số về P trước khi xe dừng hẳn.

9-2 Lái xe an toàn tiên tiến (ASV)

Xe an toàn tiên tiến (ASV) (※) là xe được trang bị hệ thống sử dụng công nghệ tiên tiến hỗ trợ người lái lái xe an toàn. Hệ thống này có những hạn chế, chẳng hạn như nó sẽ không thể hoạt động bình thường khi xe ở tốc độ cao trên mức nhất định. Khác với các hệ thống lái xe tự động, công nghệ này hoạt động dựa trên tiền đề là người lái xe phải luôn kiểm tra các tình huống giao thông xung quanh và thực hiện các thao tác lái xe cần thiết. Vì vậy điều quan trọng là phải hiểu chính xác các hạn chế và điểm cần chú ý của nó và lái xe trên tinh thần không quá phụ thuộc vào công nghệ.

(※) ASV là xe được trang bị hệ thống sử dụng công nghệ tiên tiến để hỗ trợ người lái lái xe an toàn. Các phương tiện được trang bị như phanh giảm thiểu va chạm và ACC (hệ thống kiểm soát khoảng cách giữa các phương tiện và duy trì tốc độ ổn định) hiện đã đang được sử dụng trong thực tế.

4 Lái xe trong khu vực nguy hiểm

1. Khu vực giao nhau với đường sắt

1-1 Tạm dừng xe và xác nhận an toàn

(1) Nơi giao nhau với đường sắt là nơi dễ xảy ra tai nạn nghiêm trọng. Trước khi băng qua đường sắt, hãy dừng lại và dùng mắt, tai để kiểm tra an toàn ở cả hai bên trái phải. Trường hợp có đèn tín hiệu ở khu vực này, thì được phép chạy qua theo chỉ dẫn của đèn tín hiệu.

(2) Khi xác nhận an toàn, lưu ý rằng dù một bên đường ray vừa có tàu đi qua, thì vẫn có khả năng sẽ có một đoàn tàu khác đang đến từ hướng ngược lại.

(3) Không đi vào nơi giao nhau với đường sắt khi có chuông báo động kêu hoặc khi thanh chắn đường sắt đã hạ xuống hoặc bắt đầu hạ xuống.

(4) Ngay cả khi đang chạy nối đuôi theo xe phía trước cũng phải tạm dừng lại và đảm bảo an toàn. Ngoài ra, nếu phía bên kia đường ray quá đông đúc và có khả năng sẽ bị mắc kẹt bên trong đường ray thì không được chạy vào.

(5) Khi chạy vào trong đường ray, phải để số thấp và chạy thật dứt khoát, không chuyển số tránh động cơ bị dừng lại. Ngoài ra, hãy cẩn thận với người đi bộ và các phương tiện đang đi từ phía đối diện tới và lái xe về phía giữa đường.

1-2 Khi xe bị hỏng ở nơi giao nhau với đường sắt

Nếu xe không thể di chuyển ở nơi giao nhau với đường sắt, phải thông báo cho người lái tàu càng sớm càng tốt và nhanh chóng đưa xe ra khỏi khu vực đó.

(1) Nếu tại khu vực này có trang bị chuông cảnh báo, hãy nhấn nút trên cột báo động để phát cảnh báo về sự cố xe hỏng.

(2) Nếu không có nút bấm của chuông quảng cáo, hãy sử dụng pháo phát sáng hoặc các vật dụng tương tự để báo hiệu.

(3) Nếu không có pháo phát sáng, hãy đốt thứ gì ở gần khu vực đó để tạo ra khói báo hiệu.

2. Đường dốc/Khúc cua

2-1 Đường dốc/Đường núi

- (1) Khi dừng nối đuôi theo xe phía trước trên đoạn đường dốc lên, tránh tiến sát quá gần với xe phía trước. Vì nếu xe phía trước lùi lại có thể gây ra va chạm.
- (2) Khi bắt đầu lên dốc, hãy sử dụng phanh tay. Nếu chỉ sử dụng bộ ly hợp (côn xe), xe có thể bị giật lùi về phía sau và va chạm với xe phía sau.
- (3) Tầm nhìn gần đỉnh dốc rất kém nên hãy lái xe chậm. Ngoài ra, không được vượt xe ở khu vực này.
- (4) Khi xuống dốc nên về số thấp hơn để tận dụng lực phanh động cơ. Nếu sử dụng phanh quá thường xuyên trên những đoạn đường dốc dài thì phanh có thể ngừng hoạt động đột ngột. Vì vậy phải hết sức cẩn thận.
- (5) Khi xuống dốc, tốc độ xe sẽ tăng, do đó khoảng cách dừng xe sẽ dài hơn nên hãy giữ khoảng cách giữa các xe rộng hơn bình thường.
- (6) Trên đường dốc, xe lên dốc khó khởi động nên xe đi xuống phải nhường đường cho xe đi lên. Tuy nhiên, nếu gần đó có khu vực tránh nạn, xe đi lên cũng cần phải chạy vào khu vực đó và chờ xe đi xuống chạy qua.
- (7) Tránh vượt xe trên dốc nghiêng.
- (8) Trường hợp trên đoạn đường có một bên là vách đá và xe không tránh xe ngược chiều một cách an toàn, hãy dừng lại và nhường đường cho xe ô tô ở bên phía có vách đá.
- (9) Trên đường núi, lề đường có thể dễ bị bị sát lở, vì vậy khi chạy lướt ngang xe đối diện thì không nên chạy quá sát về phía lề đường.

2-2 Góc rẽ/Khúc cua

- (1) Khi đến gần các đoạn đường có góc rẽ và khúc cua, hãy bắt đầu giảm tốc độ ở đoạn đường thẳng. Nếu xoay vô lăng khi xe đang ở tốc độ cao hoặc vừa đạp phanh vừa xoay vô lăng thì xe sẽ dễ bị lật hoặc trượt bánh hơn.
- (2) Điều khiển vô lăng từ từ và tránh các thao tác đột ngột.
- (3) Không lấn qua vạch đường tại góc rẽ và khúc cua. Ngoài ra, hãy cẩn thận các xe đối diện có thể bị chệch khỏi vị trí giữa đường và chạy lấn qua vạch.

- (4) Hãy cẩn thận khi rẽ hoặc vào cua, vì sự chênh lệch giữa các bánh xe bên trong có thể khiến người đi bộ hoặc xe đạp ở bên trong bị vướng hoặc bánh sau nhô ra khỏi lề đường.
- (5) Không vượt xe phía trước ở những góc rẽ hoặc khúc cua.

3. Lái xe ban đêm

3-1 Lái xe ban đêm

- (1) Tầm nhìn vào ban đêm kém nên sẽ khó nhận ra có người đi bộ hoặc xe đạp. Ngoài ra, cảm giác về tốc độ cũng sẽ chậm và khả năng chạy quá giới hạn tốc độ cao hơn. Vào ban đêm, có những người mệt mỏi vì lái xe, người lái xe trong tình trạng say rượu, hoặc người đi bộ trong tình trạng say xỉn, vì thế nên lái xe với tốc độ chậm và cẩn trọng hơn so với ban ngày. Nếu cảm thấy nguy hiểm dù chỉ một chút, trước tiên quan trọng nhất là phải giảm tốc độ lại.
- (2) Trong khi lái xe, hãy chú ý đến khả năng có người đi bộ ở gần giữa đường có thể đang bị che khuất bởi đèn xe của mình và xe đối diện.
- (3) Hướng tầm mắt càng xa càng tốt để có thể nhanh chóng phát hiện chướng ngại vật phía trước.
- (4) Khi chạy nối đuôi theo xe phía trước, hãy chú ý đến đèn phanh của xe đó.
- (5) Lái xe xuyên suốt trong thời gian dài có thể sẽ buồn ngủ, vì vậy hãy mở cửa sổ để đón không khí trong lành. Nếu cảm thấy hơi buồn ngủ, hãy đỗ xe ở nơi an toàn và nghỉ ngơi.
- (6) Có rất nhiều tai nạn xảy ra vào lúc chạng vạng tối, vì vậy hãy bật đèn sớm để mọi người biết sự tồn tại của xe mình.

3-2 Đèn xe

- (1) Khi lái xe trên đường vào ban đêm phải bật đèn chiếu sáng phía trước, đèn chiếu sáng bên hông và đèn chiếu hậu. Tương tự, cũng áp dụng vào ban ngày khi lái xe trong đường hầm, hoặc trong sương mù dày đặc mà không thể nhìn thấy phía trước trong phạm vi 50m.
- (2) Trừ trường hợp lái xe trong khu vực thành phố đông đúc, hãy mở đèn chiếu sáng phía trước hướng lên trên để có thể sớm phát hiện người đi bộ. Tuy nhiên, khi chạy ngang xe ngược chiều hoặc chạy ngay phía sau xe khác, phải giảm độ sáng hoặc chuyển sang hướng xuống.

(3) Khi lái xe trên những đoạn đường đông người trong thành phố, hãy cho đèn phía trước hướng xuống dưới đường. Ngoài ra, nếu đèn của xe đang chạy đến từ phía đối diện bị chói, hãy di chuyển tầm nhìn của hơi hướng về phía bên trái một chút để tránh bị chói mắt.

(4) Tại các giao lộ hoặc khúc cua có tầm nhìn kém, hãy hướng đèn phía trước lên trên hoặc mở đèn nhấp nháy để cảnh báo cho các xe khác và người đi bộ biết xe mình sắp đến gần giao lộ.

(5) Không bật đèn trong xe, ngoại trừ trên xe buýt, khi đang di chuyển.

(6) Khi đỗ xe trên đường vào ban đêm phải sử dụng đèn nhấp nháy khẩn cấp, đèn đỗ xe hoặc đèn chiếu hậu. Tương tự, cũng áp dụng vào ban ngày khi đỗ xe trong đường hầm hoặc trong sương mù dày đặc nơi không thể nhìn thấy phía trước trong phạm vi 50m. Tuy nhiên, trong trường hợp đỗ xe hoặc dừng xe ở những khu vực có thể nhìn thấy từ khoảng cách 50m từ phía sau, hoặc khi có sử dụng bảng báo hiệu đang dừng xe được xem là ngoại lệ. Vào ban đêm, nếu phải dừng, đỗ xe trên đường cao tốc trong tình huống bất khả kháng, phải bật đèn nhấp nháy khẩn cấp, đèn đỗ xe, và đèn chiếu hậu, ngoài ra còn phải đặt bảng báo hiệu dừng xe.

4. Thời tiết xấu

Khi thời tiết xấu dẫn đến tình trạng đường xá cũng không tốt, hoặc khi đi qua đoạn đường có khả năng bị tắc nghẽn, hãy kiểm tra đường và tình trạng giao thông bằng cách nghe radio hoặc gọi cho Trung tâm Thông tin Giao thông Đường bộ Nhật Bản để biết thêm thông tin.

4-1 Lái xe trong ngày mưa

(1) Vào những ngày mưa, tầm nhìn sẽ kém đi. Cần phải thận trọng vì các điều kiện bất lợi có thể xảy ra, chẳng hạn như cửa sổ đọng sương mù và mặt đường trơn trượt.

(2) Vào những ngày mưa, phải cẩn trọng hơn những ngày nắng như lái xe với tốc độ chậm hơn và giữ khoảng cách an toàn giữa các xe. Những hành động như đột ngột khởi động xe, đột ngột xoay bánh lái, hoặc phanh gấp sẽ đặc biệt nguy hiểm vì có thể khiến xe bị lật hoặc trượt.

(3) Trên đường núi thì mặt đường dễ bị sụt lún, vì vậy hãy cẩn thận đừng đi quá sát vào lề đường.

(4) Đường nhựa dễ bị trơn trượt khi trời bắt đầu mưa, vì vậy hãy cẩn thận. Ngoài ra, cũng cần chú ý các tấm sắt ở công trường hoặc đường ray xe điện có thể trơn trượt.

(5) Khi đi ngang qua người đi bộ hoặc mặt tiền cửa hàng, hãy giảm tốc độ để tránh bùn hoặc nước bắn tung tóe.

(6) Tránh chạy qua những vũng nước sâu vì nước có thể lọt vào trống phanh và khiến phanh ngừng hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả.

(7) Hãy luôn bảo trì cần gạt nước của xe. Sử dụng cần gạt nước để lau kính chắn gió khi trời bắt đầu mưa. Ngoài ra, cửa kính bên trong ô tô thường dễ bị đóng sương, vì vậy hãy sử dụng thiết bị sưởi kính hoặc mở cửa sổ bên hông để tránh sương mù.

4-2 Lái xe trên đường tuyết

(1) Đường tuyết hoặc đường đóng băng cực kỳ trơn trượt và nguy hiểm. Hãy lắp các thiết bị chống trượt như xích lốp, hoặc lốp dành cho đường tuyết như lốp tuyết, lốp không gai. Không được phép lái xe không có lắp lốp xích trên đoạn đường có biển báo cấm các phương tiện không có lốp xích.

(2) Lái xe ở tốc độ vừa đủ và giữ đúng khoảng cách an toàn giữa các xe. Đường tuyết dễ bị trượt nên cần đặc biệt cẩn thận khi sử dụng vô lăng và phanh. Tránh khởi động xe đột ngột, phanh đột ngột và đánh lái đột ngột.

(3) Nên chạy theo vết bánh xe của những xe đã chạy qua trước đó.

(4) Tránh sử dụng lốp có gai trên đường không phải đường tuyết hoặc đường đóng băng vì chúng có thể làm hỏng mặt đường và gây ra bụi bẩn.

4-3 Lái xe trong sương mù

(1) Sương mù khiến tầm nhìn bị giảm đáng kể. Nếu có đèn sương mù (đèn pha phụ màu vàng nhạt) thì hãy bật càng sớm càng tốt, nếu không có thì bật đèn pha phía trước. Hãy dựa vào vạch giữa đường, rào chắn, hoặc đèn chiếu hậu của xe phía trước làm mốc để giảm tốc độ và lái xe cẩn thận.

(2) Sử dụng còi vào lúc cần thiết để ngăn ngừa nguy hiểm.

5. Biện pháp xử lý khẩn cấp

(1) Khi xe bị tắt máy ở khu vực đường giao nhau với đường sắt hoặc giao lộ, càng hoảng loạn thì càng không khởi động động cơ lại được. Trong trường hợp khẩn cấp như vậy, hãy chuyển về số thấp hoặc số hai và sử dụng mô tơ khởi động (bộ đề xe) để khởi động lại xe. (Tuy nhiên, cách này không thể áp dụng cho xe số tự động hoặc xe không thể khởi động được động cơ nếu không đạp chân côn)

(2) Khi bánh xe bị trượt trong bùn hoặc địa hình trơn, có thể sử dụng các vật liệu như chặn cũ hoặc sỏi để chống trượt, cách làm này rất hiệu quả.

(3) Nếu động cơ không giảm tốc độ quay sau khi quay nhanh do bị hỏng hoặc một lý do nào đó, thì đối với trường hợp xe bốn bánh, hãy chuyển về số trung lập (N) để ngắt truyền động của động cơ lên bánh xe, sau đó chạy đến nơi an toàn, dừng lại và tắt động cơ.

(4) Nếu xe bị thủng lốp khi đang chạy, hãy giữ chặt vô lăng và tập trung điều chỉnh hướng đi của xe. Không nên đạp phanh gấp một lần mà hãy đạp phanh nhiều lần liên tục để dừng xe.

(5) Bánh sau sẽ bị trượt khi lái xe quá nhanh, rẽ gấp hoặc tăng tốc đột ngột. Nếu bánh sau bị trượt, trước tiên hãy nhả chân ga trước thay vì đạp phanh, đồng thời sử dụng vô lăng để điều chỉnh hướng đi của xe. Khi bánh sau trượt sang phải thì quay vô lăng sang phải.

(6) Nếu xe đang xuống dốc và phanh bị hỏng, hãy chuyển về số thấp và kéo phanh tay để giảm tốc độ. Nếu xe vẫn không dừng lại, hãy thử cho bánh xe lăn xuống rãnh bên sườn núi, ép sát thân xe vào lan can hoặc lái xe vào bãi sỏi bên đường.

(7) Nếu có nguy cơ xảy ra va chạm trực diện với xe đang chạy đến, hãy bấm còi và phanh đồng thời, sau đó tránh sang bên trái càng nhiều càng tốt. Hãy sử dụng phanh và vô lăng liên tục để tránh va chạm, đừng bỏ cuộc dù chỉ một chút. Nếu khu vực phía ngoài đường lộ không có nguy hiểm, đừng ngại ngần mà hãy đưa xe chạy ra khu vực đó.

5 Lái xe trên đường cao tốc

Đường cao tốc là bao gồm đường cao tốc cho xe cơ giới và đường chuyên dành cho xe cơ giới, chỉ có xe cơ giới được phép lưu thông. Các loại xe như mini car, xe 2 bánh dưới 125cc và xe đạp gắn động cơ không được phép lưu thông. Các loại xe không thể đạt tốc độ tối thiểu 50km/h và xe đang kéo xe khác bằng dây thừng cũng không được phép lưu thông.

1. Những điều cần lưu ý trước khi vào cao tốc

(1) Kiểm tra xe

Trước khi chạy vào đường cao tốc, phải thực hiện các bước kiểm tra sau:

- ① Kiểm tra xem lượng nhiên liệu còn đủ không?
- ② Kiểm tra xem lượng nước làm mát có trong phạm vi quy định không?
- ③ Kiểm tra xem nắp bộ tản nhiệt có được vặn chặt không?
- ④ Kiểm tra xem lượng dầu động cơ có đủ không?
- ⑤ Kiểm tra xem độ căng của dây curoa có phù hợp không và có hư hỏng gì không?
- ⑥ Kiểm tra xem áp suất lốp xe có phù hợp không? (Khi lái xe trên đường cao tốc, hãy đặt áp suất lốp cao hơn một chút.)
- ⑦ Kiểm tra xem độ sâu rãnh lốp có đủ không?

(2) Chuẩn bị dụng cụ báo hiệu dừng xe

Nếu xe phải dừng do gặp sự cố trên đường cao tốc, cần phải sử dụng dụng cụ báo hiệu dừng xe để thông báo, vì vậy hãy luôn chuẩn bị trước. Đảm bảo sử dụng dụng cụ báo hiệu dừng có dấu TS.

(3) Lập kế hoạch lái xe hợp lý

Lái xe ở tốc độ cao trong thời gian dài sẽ rất nguy hiểm. Vì vậy hãy lên kế hoạch lái xe có thời gian nghỉ ngơi hợp lý đầy đủ để đảm bảo an toàn.

(4) Trước khi chạy vào đường cao tốc, hãy kiểm tra tình trạng đường xá và giao thông bằng cách nghe đài hoặc liên hệ với Trung tâm thông tin giao thông đường bộ Nhật Bản.

2. Lưu ý khi lưu thông trên cao tốc

2-1 Những lưu ý khi chạy vào làn đường chính

Làn đường chính trên đường cao tốc nơi các xe di chuyển với tốc độ cao. Tuy nhiên, làn đường tăng tốc, làn giảm tốc, làn leo dốc, dải ven đường, lề đường không được tính vào làn đường chính.

(1) Khi đi vào đường chính, nếu có làn tăng tốc thì hãy sử dụng làn đó khi muốn tăng tốc.

(2) Khi đi vào làn đường chính phải đảm bảo không cản trở lưu thông của các xe khác. Ngoài ra, tại nơi nhập vào làn đường chính, nếu có chỉ định về quyền ưu tiên thì không được cản trở lưu thông của xe đó.

2-2 Tốc độ

(1) Tuân thủ tốc độ tối đa và tối thiểu được quy định trên các biển báo và ký hiệu giao thông.

(2) Khi thời tiết xấu, hãy lái xe với tốc độ phù hợp với điều kiện thời tiết. Nếu lái xe ở tốc độ cao trong thời gian dài hoặc vào ban đêm, cảm giác về tốc độ có thể bị chậm và có khả năng chạy quá tốc độ. Vì vậy hãy thường xuyên kiểm tra đồng hồ tốc độ.

(3) Nếu không có biển báo hoặc ký hiệu giao thông quy định tốc độ tối đa hoặc tốc độ tối thiểu thì tốc độ tối đa hoặc tốc độ tối thiểu được quy định như trong bảng dưới đây.

Loại xe cơ giới	Tốc độ tối đa (km/giờ)	Tốc độ tối thiểu (km/giờ)
Xe tải cỡ lớn, xe tải cỡ trung (trừ xe chở hàng cỡ trung đặc biệt), xe bán tải, xe ô tô thông thường (trừ xe ba bánh), xe 2 bánh phân khối lớn, xe 2 bánh thông thường	100	50
Xe tải chở hàng cỡ lớn, xe tải chở hàng cỡ trung đặc biệt (trừ xe ba bánh)	90	50
Các loại xe khác ngoài các loại nêu trên Khi kéo các xe khác	80	50

Ghi chú:

1 Bảng này không áp dụng cho đoạn đường mà làn đường chính không được phân chia theo hướng đi riêng biệt do kết cấu của đường.

2 Chỉ được phép kéo một xe khác trên đường cao tốc nếu xe kéo và xe được kéo có kết cấu và thiết bị phù hợp để kéo.

(4)Giữ khoảng cách vừa đủ giữa các xe. Nếu xe có lốp mới trên mặt đường khô ráo, cần giữ khoảng cách xe khoảng 100 mét ở tốc độ 100 km/h và khoảng 80 mét ở tốc độ 80 km/h. Nếu đường bị ướt do mưa hoặc lốp xe mòn, phải duy trì khoảng cách gấp đôi.

(5)Lái xe ở tốc độ cao đặc biệt nguy hiểm khi thời tiết xấu như mưa, tuyết hoặc sương mù. Nếu lái xe với tốc độ cao dưới trời mưa, xe có thể bị trượt hoặc lốp xe có thể bị trôi, khiến vô lăng và phanh mất tác dụng (hiện tượng trượt nước). Tránh lái xe ở tốc độ cao vào những ngày có tuyết vì đường có thể trơn trượt và tầm nhìn kém. Ngoài ra, các tuyến đường có thể bị đóng khi thời tiết xấu, vì vậy hãy nhớ chú ý đến thông tin giao thông.

2-3 Cách chạy xe trên cao tốc

(1) Hãy dùng đường kẻ bên trái làm mốc và lái xe hơi lệch sang bên trái làn đường dành cho xe. Điều này giúp giữ đủ không gian nếu có xe muốn vượt từ phía sau, tránh xảy ra va chạm.

(2) Không được chạy xe trên lề đường có đường đi bộ và cả lề đường không có đường đi bộ.

(3)Trên đoạn đường có làn đường lên dốc, xe chạy tốc độ chậm hãy chạy trên làn đường lên dốc.

(4) Không được quay đầu xe, lùi xe, hoặc chạy cắt ngang dải phân cách trên làn đường chính của đường cao tốc.

(5) Trường hợp vượt xe, phải phát tín hiệu sớm và chú ý chuyển động của các xe khác trên làn đường vượt. Đặc biệt, trước khi quay lại làn đường cũ, hãy đảm bảo rằng đã có thể nhìn thấy toàn bộ chiếc xe muốn vượt qua được phản chiếu trong gương chiếu hậu.

(6) Không được phép cản trở xe cứu thương, cứu hỏa đang chuẩn bị đi vào hoặc ra khỏi đường chính.

(7) Việc phanh gấp khi đang chạy ở tốc độ cao là cực kỳ nguy hiểm. Khi đạp phanh, hãy giảm về số thấp hơn và sử dụng phanh động cơ, sau đó đạp phanh chân nhiều lần.

(8) Tránh xoay bánh lái đột ngột khi đang lái xe ở tốc độ cao.

(9) Khi gió lớn, xe dễ bị mất lái, vì vậy nên giảm tốc độ và lái xe cẩn thận. Hãy đặc biệt cẩn thận khi ra khỏi đường hầm hoặc đoạn đường cắt ngang đồi núi, vì gió tạt ngang có thể khiến xe bị mất lái.

(10) Thị lực sẽ bị giảm mạnh khi đi vào đường hầm nên phải giảm tốc độ trước khi đi vào.

(11) Vào ban đêm, khi đi ngang xe ngược chiều đang chạy đến hoặc không đang chạy ngay phía sau một xe khác, hãy hướng đèn pha phía trước lên trên để có thể nhanh chóng phát hiện các xe đang dừng hoặc vật thể bị rơi ở phía trước.

(12) Nếu chạy nhầm vào làn đường chính thì có thể sẽ có ô tô, người đi bộ đi đến từ hướng ngược lại, hãy chú ý đến các biển báo thông tin trên đường cao tốc và lái xe cẩn thận.

2-4 Cấm dừng, đỗ xe

(1) Không được dừng, đỗ xe trên đường cao tốc nếu không thuộc những trường hợp sau:

- ① Khi dừng, đỗ xe để tránh nguy hiểm.
- ② Khi bắt buộc phải dừng, đỗ xe do xe bị hỏng, ở lề đường nơi có đủ chiều rộng.
- ③ Khi dừng xe để trả tiền phí ở bãi đỗ xe.

(2) Nếu xe bị hỏng trên đường cao tốc, hết nhiên liệu hoặc gặp tai nạn giao thông dẫn đến việc không thể tiếp tục lái xe được nữa, hãy đặt biển báo hiệu xe đang dừng ở trên đường, ngay phía sau xe. Nếu gặp khó khăn khi đi lại và không thể đặt biển báo hiệu ở sau xe, thì có thể đặt biển báo ở nơi nào dễ nhìn thấy từ phía sau, chẳng hạn như bên hông xe. Vào ban đêm hoặc dù là ban ngày nhưng tầm nhìn hạn chế dưới 200 mét, phải bật đèn báo khẩn cấp, đèn đỗ xe và đèn chiếu hậu.

Khi đặt biển báo hiệu xe đang dừng, nên sử dụng thêm pháo phát sáng để làm tín hiệu cảnh báo đến các xe phía sau chú ý đến xe của mình. Ngoài ra, khi sử dụng biển báo dừng khi có gió mạnh phải có biện pháp thích hợp để không bị đổ. Đặc biệt, nếu gắn biển báo hiệu vào phần sau xe để gia cố thì hãy đảm bảo phần được gắn vào phải chắc chắn. Khi rời khỏi sau khi đã sửa chữa xe xong, đừng quên thu dọn các thiết bị báo dừng đã sử dụng.

(3) Nếu không thể điều khiển xe do hỏng hóc, hết nhiên liệu hoặc do tai nạn giao thông, hãy gọi cảnh sát theo số 110 và sử dụng điện thoại khẩn cấp gần đó gọi xe kéo để có thể nhanh chóng di chuyển xe đến địa điểm an toàn. Nếu có thể, hãy cài xe về số thấp hoặc số hai và dùng mô tơ khởi động (bộ đề xe) để di chuyển vào lề hoặc lề đường. (Tuy nhiên, cách này không thể áp dụng cho xe số tự động hoặc xe không thể khởi động được động cơ nếu không đạp chân côn)

(4) Ở lại trong xe đang không thể di chuyển được trên đường cao tốc là cực kỳ nguy hiểm. Khả năng cao sẽ xảy ra tai nạn va chạm với xe phía sau. Sau khi thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết, hãy sơ tán đến nơi an toàn, chẳng hạn như bên ngoài lan can đường.

(5) Trên đường cao tốc có rất nhiều nguy hiểm, vì vậy nếu hành lý bị rơi ra hoặc bị thổi bay, hãy gọi cảnh sát theo số 110 hoặc sử dụng số điện thoại khẩn cấp để nhờ đưa hành lý ra khỏi đường.

2-5 Khi chạy ra khỏi làn đường chính

(1) Hãy chú ý đến các biển báo chỉ dẫn thông báo hướng đi và lối ra của nơi mình muốn đi.

(2) Khi chạy đến gần lối ra, phải chạy trên làn đường dành cho xe dẫn đến lối ra. Trường hợp có làn đường giảm tốc, khi sử dụng làn đường đó hãy giảm tốc độ và kiểm tra tốc độ của xe trên đồng hồ đo tốc độ, không được dựa vào giác quan.

(3) Khi chạy ra làn đường thông thường, hãy điều khiển xe đúng với quy định giao thông trên đường đó. Đặc biệt là sau khi ra khỏi đường cao tốc tài xế dễ có khuynh hướng chạy quá tốc độ giới hạn, vì vậy hãy cẩn thận về tốc độ.

6 Quy tắc dành cho tài xế xe buýt

1. Bảo đảm an toàn cho hành khách

(1) Người lái xe buýt phải luôn quan tâm đến sự an toàn của hành khách, dù cho các xe khác hoặc người đi bộ có những hành động nguy hiểm thì người tài xế cũng phải lái xe cẩn trọng để tránh xảy ra tai nạn giao thông. Tránh những hành động khiến hành khách hoảng sợ như phanh gấp hoặc khởi hành đột ngột. Ở những đoạn đường có rung lắc, hãy lên tiếng nhắc nhở hành khách cẩn thận.

(2) Khi điều khiển xe buýt, đặc biệt chú ý những điều sau:

① Nếu trong tình trạng không thể lái xe an toàn được do đau bệnh, mệt mỏi, v.v., hãy thông báo cho người quản lý.

② Nếu phát hiện xe hư hỏng nghiêm trọng trong quá trình lái xe hoặc cảm thấy có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hãy ngừng lái xe ngay lập tức.

③ Khi rời khỏi xe trên đoạn đường dốc hoặc đi qua khu vực nguy hiểm phải cho hành khách xuống xe.

- ④ Nếu xe bị kẹt trong khu vực đường ray tàu do bị hỏng hóc, hãy ngay lập tức hướng dẫn hành khách sơ tán và sử dụng pháo sáng để báo hiệu cho tàu.
- ⑤ Khi thay đổi ca làm việc, cần truyền đạt lại tình trạng của xe và đường sá. Tài xế thay ca khi đã tiếp nhận thông tin phải kiểm tra lại chức năng của vô lăng, phanh...
- ⑥ Đối với cửa lên xuống xe, mở cửa sau khi xác nhận xe đã dừng và đóng cửa cẩn thận trước khi khởi hành.
- ⑦ Khi xảy ra tai nạn, phải thực hiện sơ cứu, bảo quản đồ thất lạc và chăm sóc người bị thương.
- ⑧ Không mặc trang phục có thể gây khó khăn trong việc lái xe.
- ⑨ Trước khi khởi hành, trừ trường hợp trước đó đã kiểm tra an toàn, phải bấm còi báo hiệu
- ⑩ Nếu xe buýt có người phụ xe (lơ xe) thì cần khởi hành theo hiệu lệnh của người đó. Khi đi qua khu vực đường ray không có người canh gác hoặc không có trang bị hệ thống báo động, hoặc khi lùi xe cũng phải nghe theo sự hướng dẫn của phụ xe.

2. Các điểm cần lưu ý khác

Tài xế xe buýt, nhân viên trên xe và người quản lý hãy tuân thủ những điều sau:

- (1) Khi điều khiển xe buýt công cộng vào ban đêm phải bật đèn bên trong xe.
- (2) Tài xế nên hạn chế nói chuyện không cần thiết với hành khách khi đang điều khiển xe buýt.
- (3) Nhân viên trên xe buýt không được hút thuốc trong xe khi trong xe có hành khách.
- (4) Nhân viên nhà xe không được cho phép bất kỳ ai mang theo các chất nguy hiểm như xăng, dầu hỏa hoặc axit clohydric lên xe buýt.
- (5) Nếu hành khách có hành vi vi phạm pháp luật trên xe buýt, nhân viên xe buýt phải có các biện pháp cần thiết để ngăn cản hành vi đó.
- (6) Nhân viên nhà xe phải trang bị đầy đủ dụng cụ báo hiệu khẩn cấp như cờ đỏ hoặc đèn để phòng hờ có thể sử dụng khi đi qua khu vực giao nhau với đường sắt.
- (7) Mỗi ngày một lần, tài xế xe buýt phải tiến hành kiểm tra xe định kỳ trước khi sử dụng và báo cáo kết quả cho người quản lý.

7 Khi xảy ra tai nạn giao thông, hỏng hóc hoặc thiên tai

1. Khi có tai nạn giao thông

1-1 Nghĩa vụ của tài xế lái xe

Khi xảy ra tai nạn giao thông, người điều khiển xe và nhân viên trên xe phải thực hiện như sau:

- (1) Để ngăn ngừa tai nạn nối tiếp tai nạn, hãy dừng xe ở nơi an toàn và tắt động cơ.
 - (2) Nếu có người bị thương, hãy sơ cứu như cầm máu bằng gạc hoặc khăn tay cho đến khi bác sĩ hoặc xe cứu thương đến. Trường hợp có vết thương ở đầu, hãy giữ nguyên trạng thái và không di chuyển người bị thương. Trường hợp có nguy cơ xảy ra tai nạn khác, hãy di chuyển người bị thương đến nơi an toàn càng sớm càng tốt.
 - (3) Báo cáo cho công ty và cảnh sát về địa điểm xảy ra vụ tai nạn, số người bị thương, mức độ nghiêm trọng, tình trạng hư hại của vật dụng trên xe, cũng như tình trạng hàng hóa đang được chất trên xe. Việc báo cáo cho dù chỉ là 1 tai nạn nhỏ là rất quan trọng.
- Nếu xe cứu thương, xe chở người bị thương hoặc tài xế xe buýt phải tiếp tục lái xe vì mục đích công việc, hãy nhờ các nhân viên khác trên xe hỗ trợ như sơ cứu người bị thương hoặc liên hệ với cảnh sát.

1-2 Nhận chẩn đoán từ bác sĩ

Ngay cả khi chỉ là vết thương nhẹ, cũng hãy báo cáo với cảnh sát. Trường hợp bị va đập mạnh vào đầu, điều quan trọng là phải đi khám bác sĩ. Bởi vì rất có thể sẽ để lại di chứng về sau.

1-3 Sự hợp tác từ những người ở hiện trường

- (1) Nếu đang có mặt tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, hãy tích cực tham gia hỗ trợ bằng cách giúp đỡ người bị thương và di chuyển ô tô.
- (2) Nếu nhìn thấy một vụ tông xe rồi bỏ chạy, không những chỉ giúp đỡ người bị thương mà hãy báo cho cảnh sát biết biển số xe và đặc điểm của xe đó.
- (3) Xăng có thể bị rò rỉ hoặc có thể có các vật liệu nguy hiểm tại hiện trường tai nạn, vì vậy không được hút thuốc hoặc vứt que diêm.

1-4 Tư vấn về tai nạn giao thông

Trung tâm Xúc tiến Hoạt động An toàn Giao thông ở mỗi tỉnh đều sẽ có dịch vụ tư vấn về tai nạn giao thông. Nếu gặp khó khăn, hãy tìm đến họ và cùng thảo luận.

2. Khi xe bị hỏng hóc

(1) Nếu xe bị hỏng hoặc hết nhiên liệu, chất làm mát, hãy đỗ xe ở nơi không gây cản trở các xe khác, sau đó nhanh chóng sửa xe hoặc tiếp nhiên liệu. Trường hợp dừng xe trên đường cao tốc, phải đỗ xe ở lề đường hoặc bên đường để không cản trở lưu thông của các xe khác.

(2) Nếu dừng xe vào ban đêm hoặc trên đường công cộng, hãy bật đèn nhấp nháy khẩn cấp hoặc đặt biển báo báo hiệu xe đang dừng để các xe khác có thể thấy. Nếu là vào ban ngày cũng phải đặt biển báo báo hiệu hoặc mở cốp xe để báo hiệu xe đang dừng.

(3) Khi dừng xe trên đường cao tốc phải đặt biển báo báo hiệu xe đang dừng loại sử dụng vào ban ngày hoặc ban đêm ở phía sau xe. Nếu gặp khó khăn trong việc đi lại và không thể đặt biển báo hiệu ở phía sau, thì có thể đặt ở nơi nào đó dễ nhìn thấy từ phía sau, chẳng hạn như phía bên hông xe. Vào ban đêm, phải bật đèn nhấp nháy khẩn cấp, đèn đỗ xe, đèn chiếu hậu. Khi đặt biển báo hiệu xe đang dừng, nên sử dụng thêm pháo phát sáng để làm tín hiệu cảnh báo đến các xe phía sau chú ý đến xe của mình.

(4) Việc bỏ lại xe hỏng trên đường là cực kỳ nguy hiểm, là nguyên nhân dẫn đến tai nạn va chạm từ phía sau. Sau khi đã thực hiện xong các biện pháp tạm thời như đặt biển báo báo hiệu, hãy liên hệ ngay với JAF (Liên đoàn ô tô Nhật Bản) hoặc công ty sửa chữa để di chuyển xe hỏng ra khỏi đường. Nếu cần kéo xe đang hỏng bằng một xe khác, hãy giữ khoảng cách an toàn (trong vòng 5m) giữa hai xe và buộc chặt bằng một sợi dây cáp chắc chắn và gắn thêm một miếng vải trắng (có diện tích ít nhất 30 cm²) vào dây.

3. Khi có thiên tai

3-1 Khi có cảnh báo về thảm họa động đất

Các khu vực có khả năng xảy ra động đất lớn đều được chỉ định. Hiện tại, toàn bộ tỉnh Shizuoka và một phần Tokyo, Kanagawa, Yamanashi, Nagano, Gifu, Aichi và Mie đã được nhận định sẽ bị ảnh hưởng bởi trận động đất Tokai. Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành cảnh báo khi có nguy cơ xảy ra động đất lớn ở các khu vực này hoặc khi cần thực hiện các biện pháp khẩn cấp để chuẩn bị ứng phó với động đất.

Khi cảnh báo được ban hành, các phương tiện công cộng sẽ bị cấm hoặc hạn chế di chuyển trong khu vực đó. Nếu đang lái xe trong khu vực đó, hãy thực hiện các biện pháp sau:

(1) Khi có cảnh báo trong lúc đang lái xe

① Khi biết có cảnh báo, hãy chuẩn bị ứng phó với động đất, cố gắng không hoảng loạn, lái xe ở tốc độ thấp, tiếp tục lắng nghe thông tin động đất và thông tin giao thông qua báo đài, radio trên xe để có hành động phù hợp.

② Khi phải bỏ lại xe để sơ tán, hãy cố gắng di chuyển xe ra khỏi khu vực đường lộ. Nếu buộc phải bỏ lại xe trên đường lộ và, hãy đỗ xe bên trái đường, tắt máy, cấm nguyên chìa khóa, hoặc để chìa khóa ở nơi dễ nhìn thấy bên trong xe như ghế lái, sau đó đóng cửa sổ và không khóa cửa xe. Khi đỗ xe, không đỗ xe ở nơi có thể cản trở lối đi của những người sơ tán khác hoặc cản trở việc thực hiện các biện pháp phòng chống động đất khẩn cấp.

(2) Khi có cảnh báo trong lúc không đang lái xe.

Lưu ý không sử dụng xe để sơ tán trừ khi phải sơ tán khi có sóng thần.

3-2 Khi cảnh báo động đất khẩn cấp được ban hành

Cảnh báo động đất khẩn cấp là cảnh báo được đưa ra trước khi xuất hiện động đất ở các khu vực đã được dự đoán có cường độ địa chấn từ 4 độ trở lên, hoặc trường hợp khi có dự đoán cường độ địa chấn sẽ từ 5 độ yếu trở lên. Nếu cảnh báo động đất khẩn cấp được ban hành khi đang lái xe, hãy thực hiện các bước sau:

① Bật đèn nhấp nháy khẩn cấp để báo hiệu cho các xe xung quanh

② Tránh phanh gấp, giảm tốc độ từ từ.

3-3 Khi xảy ra động đất lớn

Khi động đất lớn xảy ra, tài xế lái xe cần thực hiện các biện pháp sau:

(1) Động đất lớn xảy ra khi bạn đang lái xe

① Dừng xe bên trái đường bằng cách an toàn nhất có thể, tránh đánh lái gấp hoặc phanh gấp.

- ② Sau khi dừng xe, hãy nghe thông tin động đất và thông tin giao thông trên báo đài, hoặc radio trên xe, chú ý hành động theo thông tin và tình hình xung quanh.
- ③ Khi tiếp tục lái xe, hãy chú ý với phần đường bị hư hỏng, đèn giao thông không hoạt động và chướng ngại vật trên đường.
- ④ Khi bỏ lại xe để đi sơ tán, cố gắng di chuyển xe ra khỏi đường lộ. Nếu buộc phải bỏ lại xe trên đường lộ và, hãy đỗ xe bên trái đường, tắt máy, cắm nguyên chìa khóa, hoặc để chìa khóa ở nơi dễ nhìn thấy bên trong xe như ghế lái, sau đó đóng cửa sổ và không khóa cửa xe. Khi đỗ xe, không đỗ xe ở nơi có thể cản trở lối đi của những người sơ tán khác hoặc cản trở việc thực hiện các biện pháp phòng chống động đất khẩn cấp.

(2) Động đất lớn xảy ra khi không đang lái xe

- ① Lưu ý không sử dụng xe để sơ tán trừ khi phải sơ tán khi có sóng thần.
- ② Khi sử dụng ô tô để sơ tán khi có sóng thần, hãy lái xe cẩn thận trên phần đường bị hư hỏng, đèn giao thông dừng hoạt động và chướng ngại vật trên đường.

3-4 Kiểm soát giao thông theo Luật cơ bản về biện pháp đối phó thiên tai khi thảm họa xảy ra

Tại các tỉnh thành hoặc khu vực lân cận, nơi xảy ra thảm họa hoặc có khả năng cao sẽ xảy ra thảm họa, có khả năng sẽ tiến hành kiểm soát giao thông như một biện pháp đối phó trong thảm họa. Trong trường hợp này, các phương tiện giao thông bị cấm hoặc bị hạn chế.

Khi bị hạn chế giao thông, người điều khiển các phương tiện công cộng phải thực hiện các biện pháp sau:

(1) Nhanh chóng di dời xe đến các khu vực dưới đây:

- ① Khi một phần đường bị hạn chế, hãy di chuyển ô tô tới phần đường không bị hạn chế.
 - ② Nếu giao thông bị hạn chế ở khu vực được chỉ định, di chuyển xe đến địa điểm khác bên ngoài đường.
- (2) Nếu khó có thể di chuyển một cách nhanh chóng, hãy đỗ xe dọc theo bên trái đường, tránh cản trở lưu thông của các xe cứu hộ khẩn cấp.
- (3) Khi nhận được chỉ thị của cảnh sát, hãy di chuyển hoặc đỗ xe theo chỉ thị đó.

Cảnh sát sẽ chỉ thị thực hiện các biện pháp thích hợp nếu xe cản trở lưu thông của xe cấp cứu trong khu vực đang cấm lưu thông. Trong trường hợp tài xế lái xe không tuân theo chỉ thị hoặc không có mặt tại hiện trường để nhận chỉ thị, cảnh sát có thể tự thực hiện các biện pháp cần thiết. Trong trường hợp này có khả năng xe sẽ xảy ra hư hại. Ngoài ra, nếu cảnh sát không có mặt tại hiện trường, lực lượng phòng vệ hoặc lính cứu hỏa có thể đưa ra chỉ thị.

8 Xử lý khi quay lại nhà xe

- Khi quay trở lại nhà xe, hãy tuân theo hướng dẫn vận hành của công ty.
- Tuân theo các quy định của công ty về vị trí và trật tự đỗ xe sau khi trở lại trụ sở.
- Trước khi xuống xe sau khi đã đỗ xe, hãy đi đến cuối xe và kiểm tra xem có hành khách hoặc đồ đạc nào bị bỏ lại không.

9 Giữ gìn vệ sinh (rửa xe...)

- Sau khi tới điểm đến và cho khách xuống xe, hãy di chuyển đến cuối xe và kiểm tra xem có hành khách nào hoặc đồ đạc bị bỏ quên không, nếu có rác, bụi bẩn thì hãy dọn dẹp sạch. Nếu phát hiện có đồ vật khả nghi, hãy báo ngay cho công ty.
- Xe phải được vệ sinh thường xuyên và giữ gìn sạch sẽ. Tuy nhiên cách thức thực hiện phải tuân theo quy định của công ty.

10 Điểm danh

1. Ý nghĩa của điểm danh

Để lái xe an toàn, điều cần thiết là không có bất thường nào xảy ra ở cả xe và người lái xe. Vì vậy, việc kiểm tra xe hàng ngày trước khi vận hành và tài xế tham gia điểm danh với người thi hành điểm danh là nghĩa vụ bắt buộc. Người thi hành điểm danh sẽ điểm danh nhận mặt trực tiếp, hướng dẫn và đưa ra lời khuyên cần thiết để lái xe an toàn. Việc điểm danh có được thực hiện đúng quy trình hay không là yếu tố quan trọng quyết định việc vận hành có đảm bảo an toàn hay không.

2. Cách thức điểm danh

Việc điểm danh thường được thực hiện trước và sau giờ làm việc, theo hình thức mặt đối mặt. Lý do cần điểm danh gặp mặt trực tiếp là vì khi người quản lý vận hành và tài xế gặp nhau sẽ có thể xác định chính xác về tình trạng sức khỏe của tài xế cũng như nhận ra các dấu hiệu bất thường nếu có.

3. Người thi hành điểm danh

Không phải ai cũng có thể thực hiện điểm danh. Điểm danh đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo vận hành an toàn và phải được thực hiện bởi người quản lý vận hành hoặc trợ lý. (Ngay cả khi trợ lý thực hiện điểm danh, người quản lý vận hành phải thực hiện ít nhất một phần ba của toàn bộ phần điểm danh.)

4. Nội dung và phân loại điểm danh

(1) Có ba lần điểm danh, cách thức điểm danh và nội dung chỉ thị cũng sẽ có khác biệt. Người thực hiện điểm danh sẽ thực hiện theo như sau:

- ① Điểm danh trước khi làm việc (về nguyên tắc là gặp mặt trực tiếp)
- ② Điểm danh trong khi làm việc (qua điện thoại hoặc các phương thức khác)
- ③ Điểm danh sau giờ làm việc (về nguyên tắc là gặp mặt trực tiếp)

(2) Hướng dẫn và xác nhận cuộc gọi điểm danh trước khi làm việc

- ① Kiểm tra tình trạng sức khỏe của người lái xe, tình trạng mệt mỏi, uống rượu, tâm trạng bất thường, thiếu ngủ... thông qua đó xác nhận xem người lái xe có đủ điều kiện để lái xe an toàn không.
- ② Kiểm tra xem tài xế có bị ảnh hưởng bởi rượu hay không bằng máy kiểm tra nồng độ cồn.
- ③ Xác nhận xem xe đã được kiểm tra hàng ngày chưa.
- ④ Kiểm tra trang phục xem tài xế đã chỉnh tề chưa.
- ⑤ Kiểm tra xem tài xế có mang theo bằng lái xe, thiết bị tín hiệu khẩn cấp và các giấy tờ cần thiết chưa.

⑥ Đưa ra các chỉ thị về thời gian và địa điểm nghỉ giải lao, hành khách, thời tiết và điều kiện đường sá.

⑦ Nhắc nhở từng tài xế về những điểm có thể gây ra sự cố khi lái xe.

(3) Các mục cần báo cáo và xác nhận khi điểm danh sau giờ làm việc

① Kiểm tra tình trạng của tài xế thông qua “Nhật ký công việc” và “Thiết bị ghi lại hành trình” để đảm bảo không có bất thường nào xảy ra với phương tiện hoặc hành khách.

② Kiểm tra xem tài xế có bị ảnh hưởng bởi rượu hay không bằng máy đo nồng độ cồn.

③ Nghe những tin tức mới nhất và thông tin an toàn liên quan đến các công trường xây dựng, điều kiện đường sá để giúp ích cho chuyến đi tiếp theo.

④ Xác nhận với tài xế về lịch làm việc ngày tiếp theo.

(4) Các mục cần báo cáo và xác nhận khi điểm danh trong giờ làm việc

① Kiểm tra xem tài xế có bị ảnh hưởng bởi rượu hay không bằng máy đo nồng độ cồn.

② Kiểm tra tình trạng xe, đường sá và tình trạng di chuyển của xe.

③ Xem xét xem tài xế có đang mang bệnh, mệt mỏi, thiếu ngủ...gây ảnh hưởng đến việc lái xe an toàn không.

【Chương đón tiếp khách】

1 Tổng quát về tiếp khách

1. Nguyên tắc cơ bản khi đón tiếp khách

Công việc của tài xế xe buýt là vận chuyển hành khách đến nơi cần đến một cách an toàn và thoải mái.

Vì vậy, tài xế phải đối xử tử tế và lịch sự với khách hàng, đặt sự an toàn lên hàng đầu.

Tiếp đón là việc đối xử với hành khách bằng sự quan tâm và suy nghĩ trên lập trường của họ. Luôn nỗ lực cải thiện dịch vụ và mang lại sự an toàn, an tâm cho hành khách.

2. Tâm thế khi đón tiếp khách

(1) Đối xử tử tế và lịch sự với hành khách, bằng tinh thần khiêm nhường và sự quan tâm.

(2) Giữ vệ ngoài sạch sẽ để tránh gây khó chịu hoặc phản cảm cho hành khách.

(3) Giữ vệ sinh sạch sẽ bên trong xe buýt để hành khách có thể sử dụng dịch vụ một cách thoải mái.

(4) Đặt sự an toàn của hành khách lên hàng đầu, không được chủ quan hoặc quá tự tin. Luôn thực hiện các biện pháp bảo vệ tốt nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc trường hợp khẩn cấp.

(5) Đối xử bình đẳng với khách hàng, không phân biệt chủng tộc, quốc tịch, giới tính, độ tuổi, trang phục...

(6) Khiêm tốn lắng nghe ý kiến khách hàng. Mặt khác, cần phải có biện pháp thích hợp đối với những hành khách có thể gây nguy hiểm cho những người xung quanh như từ chối cho lên xe.

2 Đối đãi với người khuyết tật, người cao tuổi

1. Đối với hành khách sử dụng xe lăn

(1) Trao đổi với hành khách, và hỗ trợ theo yêu cầu của họ.

(2) Khi đẩy xe lăn, hãy thực hiện chậm rãi và cẩn thận.

(3) Xe lăn có nhiều loại, bao gồm cả loại chạy điện và loại đẩy bằng tay, vì vậy cần hiểu rõ đặc điểm của từng loại xe lăn để xử lý cho phù hợp.

(4) Không được phép từ chối chở hành khách đang sử dụng xe lăn với lí do xe đông người.

2. Đối với hành khách khuyết tật

(1) Đối với những hành khách sử dụng gậy hoặc đi cùng chó dẫn đường, hãy giúp đỡ họ lên và xuống xe một cách thuận lợi. Nếu cần thiết, hãy gọi hành khách hoặc những người khác để hỗ trợ.

(2) Các trường hợp thường xảy ra và cách xử lý

	< Trường hợp có thể xảy ra (Phía hành khách) >	< Cách hướng dẫn, hỗ trợ (Phía tài xế) >
Người khiếm thính	<ul style="list-style-type: none"> • Vì không nghe được thông báo hướng dẫn nên lên nhầm xe. • Vì không nghe được thông báo hướng dẫn nên đi quá trạm. 	<p>Viết chữ (Viết ra giấy hoặc lòng bàn tay)</p> <p>Khẩu hình miệng (Đọc từ bằng cách quan sát chuyển động của miệng).</p> <p>Ngôn ngữ kí hiệu (Sử dụng tay hoặc cơ thể).</p>
Người khiếm thị	<ul style="list-style-type: none"> • Không nhìn thấy ghế trên xe, không thể ngồi, dễ va đập. • Không thể đổi tiền hay thanh toán tiền xe một cách suôn sẻ nên sẽ bị hoảng loạn. • Trượt chân, vấp ngã khi xuống xe • Không thể kiểm tra an toàn xung quanh khi xuống xe. 	<p>[Nhanh chóng hướng dẫn]</p> <p>Canh thời gian và sớm hướng dẫn cho hành khách các thông tin cần thiết.</p> <p>[Hướng dẫn rõ ràng]</p> <p>Truyền đạt bằng giọng to, rõ ràng để hành khách có thể nghe thấy trong mọi tình huống.</p> <p>[Hướng dẫn cụ thể]</p> <p>Sử dụng cách diễn đạt cụ thể như “phía trước 1m” hoặc “phía sau một ghế” thay vì cách nói mơ hồ như “tiến xa hơn một chút” hoặc “lùi lại một chút”.</p> <p>[Hướng dẫn]</p> <p>Hãy gọi và hướng dẫn một cách từ tốn. Nếu cần thiết, hãy tiếp cận trực tiếp và hướng dẫn.</p>

3. Đối với hành khách cao tuổi

(1) Để tránh hành khách bị xô ngã khi lên xuống xe, không thúc giục mà để họ di chuyển từ từ, chậm rãi.

(2) Một số hành khách lớn tuổi có sử dụng gậy nên hãy chú ý để họ không bị vướng khi lên xuống tàu hoặc khi mở đóng cửa xe.

3 Thu tiền vé (không bao gồm xe buýt cho thuê riêng)

- Thu đúng giá vé của tất cả hành khách.
- Không cho phép hành khách lên xe vì hoàn cảnh cá nhân.
- Có nhiều cách thức thanh toán như tiền mặt (tiền giấy và tiền xu), thẻ IC và điện thoại thông minh (mã QR)...Tùy thuộc vào xe và công ty quản lý xe thì cách thức thanh toán sẽ khác nhau

4 Hành lý (bao gồm dịch vụ giữ hành lý trong cốp xe, hành lý bỏ quên,...)

1. Cốp xe

(1) Xe buýt cao tốc và xe buýt cho thuê riêng thường sẽ có cốp để hành khách gửi hành lý.

(2) Trong quá trình di chuyển, phải đảm bảo cốp xe đã được đóng kỹ và khóa chặt

(3) Nếu cốp xe bị mở ra và hành lý rơi trong quá trình đang lái xe có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng, vì vậy trước khi khởi hành, hãy dùng tay kéo tay nắm cửa cốp xe đã được khóa để chắc chắn cửa không mở được.

2. Hành lý bỏ quên

(1) Khi hành khách xuống xe, hãy nhắc nhở họ cẩn thận không để quên bất cứ đồ đạc gì.

(2) Sau khi tất cả hành khách đã xuống xe ở trạm cuối, hoặc khi đưa xe ra vào bãi, hãy đi đến cuối xe và kiểm tra xem có đồ đạc gì bị bỏ quên không.

(3) Nếu phát hiện đồ đạc bị bỏ quên, hãy báo cáo cho công ty theo nội dung sau:

- Nếu tài xế tự phát hiện đồ trên xe

Báo cáo tên tuyến đường, thời gian phát hiện và vị trí phát hiện (vị trí bên trong xe) đồ bị bỏ quên cho công ty.

- Nếu các hành khách khác phát hiện

Xác nhận với hành khách về thời gian và vị trí phát hiện (vị trí bên trong xe) đồ bị bỏ quên, sau đó báo cáo cho công ty.

5 Thao tác đóng mở cửa xe

1.Các thao tác cơ bản

- (1) Chỉ mở cửa xe sau khi xe đã dừng lại hoàn toàn.
- (2) Chỉ khởi động xe và xuất phát sau khi cửa xe đã đóng hoàn toàn.
- (3) Thông qua gương trong xe hoặc nhìn bằng mắt, hãy đảm bảo đồ đạc và hành khách không bị kẹt khi đóng cửa xe.

2.Khi hành khách lên xe

- (1) Trước khi mở cửa xe cần xác nhận an toàn của khu vực xung quanh.
- (2) Chỉ đóng cửa xe sau khi xác nhận hành khách đã lên xe đầy đủ.

3.Khi hành khách xuống xe

- (1) Khi dừng xe không lập tức mở cửa, chỉ mở cửa sau khi đã xác nhận an toàn khu vực xung quanh.
- (2) Chỉ đóng cửa xe sau khi xác nhận hành khách đã xuống và di chuyển cách xa khỏi xe.

6 Xử lý khi có người cần cấp cứu

- Dừng xe ở nơi an toàn.
- Thông báo với hành khách trong xe về việc dừng xe do có người bệnh cần cấp cứu.
- Ưu tiên tính mạng con người hơn việc lái xe theo kế hoạch.

7 Xử lý khi gặp tai nạn

- Dừng xe ở nơi an toàn
- Giải thích cho hành khách trong xe về tình hình
- Tuân theo quy định của công ty, báo cáo cho công ty và cảnh sát về việc xảy ra tai nạn.

(Không được tự giải quyết)

- Ưu tiên tính mạng con người hơn việc lái xe theo kế hoạch (Chăm sóc cho người bị thương)
- Trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn như cháy xe, có nguy cơ gây tổn hại cho hành khách, hãy nhanh chóng ngay lập tức sơ tán hành khách khỏi xe để đảm bảo an toàn.